

Phụ lục 1.1

Phân phối thời lượng các môn học và các HĐGD – Khối 3

TT	Hoạt động GD	Số tiết lớp 3		
		Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/HĐGD bắt buộc				
1	Tiếng việt	245	126	119
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	TNXH	70	36	34
5	Nghệ thuật (ÂN, MT)	70	36	34
6	GDTC	70	36	34
7	Tin học và CN	70	36	34
8	Tiếng Anh	140	72	68
9	HĐTN	105	54	51
2. Hoạt động củng cố, tăng cường				
1	Tự học			
2	Đọc TV	35	18	17
3	Tiếng Việt (BS)	35	18	17
4	Toán (BS)	35	18	17
5	Mĩ thuật (BS)	35	18	17
Tổng		1120	576	544

Phụ lục 1.2

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Truyền thông nhà trường	Lễ khai giảng năm học mới	Toàn trường	Sáng thứ 5 5/9/2024	BGH- GV- TPT-HS	ĐTN, PHHS
		Vui Tết trung thu	Lớp học	Chiều thứ 3: 17/9/2024 (Tiết 7)	BGH - TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 10	Truyền thông quê hương	Tìm hiểu về ngày phụ nữ VN (20/10)	Lớp học	Thứ 6 18/10/2024	GV- HS	BGH, TPT Đội
		Tìm hiểu về đình Bắc, chùa Ruối (gần địa phương)	Khối 4,5	Chiều thứ 6 25/10/2024 (HĐ sau giờ học)	BGH, TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 11	Kính yêu thầy cô	Chuyên đề: Tri ân thầy cô	Lớp học	Chiều thứ 4 20/11/2024	BGH TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 12	Uống nước nhớ nguồn	- HKPD trường - Phong trào Trần Quốc Toản: tặng quà mẹ VN anh hùng, viếng nghĩa trang liệt sĩ.	Toàn trường HS khối 5	Chiều thứ 6 20/12/2024 NGCK	BGH TPT	GVCN, ĐTN

THÁNG 1	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc	HĐTN: Một ngày làm chủ bộ đội.	HS khối 3,4,5	Ngày thứ 7 11/1/2025	GVCN- HS	BGH-TPT-PH
		- CD Đội cấp TP: “Ngày Tết quê em”	Toàn trường	Chiều thứ 6 và ngày thứ 7, CN 18,19/1/2025	GVCN	GVCN-HS
THÁNG 2	Mừng Đảng-Mừng xuân	- Tìm hiểu về Đảng CSVN	Lớp học	Sáng thứ 2 3/2/2025	BGH TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 3	Mẹ và cô giáo	- Tìm hiểu về ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	Lớp học	Thứ 6 7/3/2024	GVCN	GVCN, PH,HS
		- HĐTN: Thăm và tìm hiểu về thân thế sự nghiệp Trạng nguyên Lê Ích Mộc.	Toàn trường	Sáng thứ 2 10/3/2025	GVCN- HS	BGH,GV, TPT PH
THÁNG 4	Hòa bình và hữu nghị	- CD: Fes-ti-val ngoại ngữ, STEM	Toàn trường	Chiều thứ 6 (25/4) – Tiết 7,8	GVCN	BGH, TPT, CBGV, CMHS
THÁNG 5	Bác Hồ kính yêu	- Tổng kết năm học + Liên hoan CNBH	Toàn trường	Tháng 5	BGH TPT	BGH, TPT, GVCN, CMHS

Phụ lục 1.3**Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học - Khối 3**
Năm học 2024 – 2025

Tuần	Thứ	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng / Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	2	CLB TDDT	Chuyên cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Chim bay cò bay	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Trường em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB AN	Hát: Em yêu trường em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy dân vũ: Mùa hè tuyệt vời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
2	2	CLB TDDT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Tung vòng vào đích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Mặt nạ con thú	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB AN	Học hát: Mái trường mến yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy dân vũ: Mùa hè tuyệt vời (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
3	2	CLB TDDT	Cờ vua	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	3	CLB TCGD	Trò chơi: Kết bạn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Mặt nạ con thú	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Hát Đi cấy (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy dân vũ: Mùa hè tuyệt vời (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
4	2	CLB TDDT	Cờ vua	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Bịt mắt bắt dê	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CD: Mùa trăng quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	Độc thư viện	Độc to, nghe chung: Truyện: Mãi yêu con	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB ÂN	Hát Đi cấy (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
5	2	CLB TDDT	Đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Dung dăng dung dẻ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Những chữ cái đáng yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	Độc thư viện	Cùng đọc: Truyện: Chuyện kể mới của mẹ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB ÂN	Học hát bài hát về mẹ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

6	2	CLB TDTT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Ô ăn quan	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Con vật quen thuộc	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	Độc thư viện	Độc to, nghe chung: Truyện: Kiến càng dũng cảm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB ÂN	Học hát bài hát về mẹ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
7	2	CLB TDTT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Mèo đuổi chuột	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Con vật quen thuộc	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	Độc thư viện	Cùng đọc: Truyện: Vạn dặm tìm mẹ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB ÂN	Dân vũ: Cháu hát về đảo xa (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
8	2	CLB TDTT	Cầu lông	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Ô ăn quan	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Chân dung biểu cảm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	Độc thư viện	Cùng đọc: Truyện: Năm ngón tay	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

	6	CLB ÂN	Dân vũ: Cháu hát về đảo xa (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
9	2	CLB TDDT	Cầu lông	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Lộn cầu vòng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Chân dung biểu cảm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Hát: Thương lắm thầy cô ơi (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy dân vũ “Con cào cào”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
10	2	CLB TDDT	Cầu lông	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Bịt mắt bắt dê	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Tạo hình tự do và trang trí bằng nét	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Hát: Thương lắm thầy cô ơi (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy dân vũ “Con cào cào” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
11	2	CLB TDDT	Ôn bài thể dục với cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Kéo co	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Tạo hình tự do và trang trí bằng nét	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

	5	CLB ÂN	Học hát: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy dân vũ “Con cào cào” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
12	2	CLB TDDT	Ôn bài thể dục với cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhảy bao bố	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Chủ đề : câu chuyện em yêu thích (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Múa: gia đình nhỏ, hạnh phúc to (tiết 1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy dân vũ “ Nổi vòng tay lớn”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
13	2	CLB TDDT	Ôn bài thể dục với cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Chi chi chành chành	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Chủ đề : câu chuyện em yêu thích (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Múa: gia đình nhỏ, hạnh phúc to (tiết 2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy dân vũ “ Nổi vòng tay lớn” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
14	2	CLB TDDT	Ôn bài thể dục với cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Chi chi chành chành	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	4	CLB MT	Chủ đề : câu chuyện em yêu thích (T3)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Điệu nhảy 24 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy dân vũ “ Nổi vòng tay lớn” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
15	2	CLB TDDT	Ôn bài thể dục với cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Thả đĩa ba ba (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Lễ hội quê em (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Điệu nhảy 24 bước	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Vũ điệu kết đoàn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
16	2	CLB TDDT	Ôn bài thể dục với cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Thả đĩa ba ba (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Lễ hội quê em (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Hát sen hồng (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Vũ điệu kết đoàn (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
17	2	CLB TDDT	Chuyên bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	3	CLB TCGD	Chim bay cò bay	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Lễ hội quê em (T3)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	Nghỉ Tết DL
	5	CLB ÂN	Học hát: sen hồng (t2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Vũ điệu kết đoàn (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
18	2	CLB TDDT	Chuyên bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Cá ngựa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Chủ đề: Trái cây bốn mùa (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Tập làm MC, kỹ năng giới thiệu bản thân	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Việt Nam ơi!”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
19	2	CLB TDDT	Chuyên bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Rồng rắn lên mây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Chủ đề: Trái cây bốn mùa (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Tập làm MC, kỹ năng giới thiệu bản thân (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Việt Nam ơi!” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

20	2	CLB TDDT	Cờ vua	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Trò chơi dân gian: “chơi chuyền”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Chủ đề: Trái cây bốn mùa (T3)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Tập làm MC, kỹ năng giới thiệu bản thân (T3)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Việt Nam ơi!” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
21	2	CLB TDDT	Tung và bắt bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Trốn tìm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Sân trường giờ ra chơi (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Nhảy Kún chiến binh xanh	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Tết, tết đến rồi!”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
22	2	CLB TDDT	Đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhảy lò cò	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Sân trường giờ ra chơi (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Hát: Khăn quàng thắm mãi vai em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Tết, tết đến rồi!” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
23	2	CLB TDTT	Đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhảy lò cò	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Vẽ đẹp cuộc sống (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Học hát Em yêu trường em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Tết, tết đến rồi!” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
24	2	CLB TDTT	Đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Đi tàu hỏa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Vẽ đẹp cuộc sống (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Học hát: Mái trường mến yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Trống cơm”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
25	2	CLB TDTT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Đi tàu hỏa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Vẽ đẹp cuộc sống (T3)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

	5	CLB ÂN	Tập làm MC: Giới thiệu về trường em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Trống cơm” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
26	2	CLB TDTT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Mèo đuổi chuột	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Lễ hội quê hương em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Học hát: Em yêu biển đảo quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Trống cơm” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
27	2	CLB TDTT	Đá cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Mèo đuổi chuột	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Đình làng em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Hát “Em yêu biển đảo quê em”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Trống cơm” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
28	2	CLB TDTT	Đá cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Cá sấu lên bờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	4	CLB MT	Con đường quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Học hát: Bốn phương trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Trái đất này là của chúng mình”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
29	2	CLB TDDT	Nhảy cao	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	Giỗ Tổ Hùng Vương
	3	CLB TCGD	Đi tàu hỏa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Bạn bè thân yêu (T1)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Ôn bài hát bốn phương trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Trái đất này là của chúng mình” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
30	2	CLB TDDT	Chuyền cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Cướp cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Bạn bè thân yêu (T2)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Học hát: Nhớ ơn thầy cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Trái đất này là của chúng mình” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
31	2	CLB TDDT	Đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

	3	CLB TCGD	Cá sấu lên bờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	CĐ: Thầy cô thân yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Ôn bài: Nhớ ơn thầy cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Nhảy “Tình bạn diệu kì”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	Fe-ti-val ngoại ngữ ngày hội stem
32	2	CLB TDDT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Cướp cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Cđ: thầy cô, mái trường thân yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	Nghỉ lễ 30/4,1/5
	5	CLB ÂN	Hát múa về thầy cô, mái trường	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	Nghỉ lễ 30/4,1/5
	6	CLB Dân vũ	Nhảy “Tình bạn diệu kì” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
33	2	CLB TDDT	Tung và bắt bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Bỏ khăn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Em yêu chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Học hát: Màu áo chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

	6	CLB Dân vũ	Nhảy “Tình bạn diệu kì” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
34	2	CLB TDTT	Ném bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Kéo cưa lửa xẻ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Trang phục em yêu thích	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Biểu diễn: Màu áo chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Chiếc bụng đói”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
35	2	CLB TDTT	Ném bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhanh lên bạn ơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Những người bạn của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB ÂN	Học hát: em yêu mùa hè quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	6	CLB Dân vũ	Dân vũ “Chiếc bụng đói” (tiếp)	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

Phụ lục 1.4

BẢNG PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC - HỌC KÌ I (KHỐI 3)

MÔN/ TUẦN		TUẦN 1	TUẦN 2	TUẦN 3	TUẦN 4	TUẦN 5	TUẦN 6	TUẦN 7	TUẦN 8	TUẦN 9	TUẦN 10	TUẦN 11	TUẦN 12	TUẦN 13	TUẦN 14	TUẦN 15	TUẦN 16	TUẦN 17	TUẦN 18	TUẦN 18'	Thời lượng/môn /học kì
MÔN HỌC/HDG D BẮT BUỘC	Tiếng Việt	4	9	8	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	9	5	7		126
	Toán	3	5	6	6	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5		90
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18
	TN&XH	0	2	2	2	4	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		36
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	37
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
	Công nghệ	0	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		18
	Tin học	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tiếng Anh	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	5	75
	HĐTN	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	2	3	3	56
	TỔNG	17	30	30	30	30	28	28	28	28	28	28	28	28	28	29	30	24	28	11	511
MÔN HỌC Củng cố TĂNG CƯỜNG	Toán (BS)	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1		11
	TV (BS)	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	1		10
	Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
	Mĩ thuật (BS)	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	3	19
	TỔNG	1	2	2	2	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	2	1	4	4	59
Tổng số tiết học/ tuần		18	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	15	570

BẢNG PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC- HỌC KÌ II (KHỐI 3)

MÔN/ TUẦN		TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21	TUẦN 22	TUẦN 23	TUẦN 24	TUẦN 25	TUẦN 26	TUẦN 27	TUẦN 28	TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33	TUẦN 34	TUẦN 35	Thời lượng /môn	HKI	CẢ NĂM
MÔN HỌC/ HDGD BẮT BUỘC	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	4	9	7	7	119	126	245
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	4	5	5	5	85	90	175
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	1	1	1	1	1	17	18	35
	TN&XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	36	70
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	33	37	70
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	18	35
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	16	19	35
	Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	18	35
	Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	18	35
	Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	2	4	4	4	65	75	140
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	49	56	105
	TỔNG	28	28	28	28	28	28	28	28	28	29	23	28	30	21	30	28	28	469	511	980
MÔN HỌC CỦNG CỐ TĂNG CƯỜNG	Toán (BS)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1	1	12	19	31
	TV (BS)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	0	0	1	1	13	17	30
	Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16	19	35
	Mĩ thuật (BS)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	16	19	35
	TỔNG	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	2	4	2	0	2	4	4	57	74	131
Tổng số tiết/ tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	21	32	32	32	526	585	1111

Ghi chú: Giảm 9 tiết (so với kế hoạch phân phối thời lượng) do nghỉ Tết, Giỗ tổ 10/3, 30/4, 1/5)

PHỤ LỤC 1.4

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 1							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	NGHỈ LỄ	NGHỈ LỄ		KHAI GIẢNG NĂM HỌC	HĐTN	
	2					Toán	
	3					Tiếng Anh	
	4					Tiếng Việt	
CHIỀU	5					Đạo đức	
	6					Mĩ thuật	
	7					GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần						7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	1					
2	Toán	1					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	0					
5	GDTC	1					
6	Âm nhạc	0					
7	Mĩ thuật	1					
8	Công nghệ	0					
9	HĐTN	1					
10	Tiếng Anh	1					
11	Tin học	0					
12	Tiếng Việt (BS)	0					
13	Toán (BS)	0					
14	Độc thư viện	0					
15	Mĩ thuật BS	0					
TỔNG		7					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 1						
THỜI GIAN		9/9	10/9	11/9	12/9	13/9
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
SÁNG	1	NGHỈ BẢO				Tiếng Việt
	2					Tiếng Việt
	3					Toán
	4				Độc TV	HĐTN
CHIỀU	5				Toán	Tiếng Anh
	6				Tiếng Việt	Âm nhạc
	7				Tiếng Anh	GDTC
	8					
Tổng số tiết/ tuần					4	7
TỔNG HỢP						
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú		
1	Tiếng Việt	3				
2	Toán	2				
3	Đạo đức	0				
4	TNXH	0				
5	GDTC	1				
6	Âm nhạc	1				
7	Mĩ thuật	0				
8	Công nghệ	0				
9	HĐTN	1				
10	Tiếng Anh	2				
11	Tin học	0				
12	Tiếng Việt (BS)	0				
13	Toán (BS)	0				
14	Độc thư viện	1				
15	Mĩ thuật BS	0				
TỔNG		11				

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 2							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN							
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Đọc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	9		Bù 2 tiết tuần 1			
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	Công nghệ	1					
9	HĐTN	3					
10	Tiếng Anh	4					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Việt (BS)	0					
13	Toán (BS)	0					
14	Độc thư viện	1					
15	Mĩ thuật BS	1					

TỔNG	32	
-------------	-----------	--

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 3							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN							
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Đọc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	8	Bù 1 tiết tuần 1				
2	Toán	6	Bù 1 tiết tuần 1				
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	Công nghệ	1					
9	HĐTN	3					
10	Tiếng Anh	4					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Việt (BS)	0					
13	Toán (BS)	0					
14	Đọc thư viện	1					

15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 4							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN							
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Đọc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	Toán	Công nghệ	Tiếng Việt	HĐTN	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	6	Bù 1 tiết tuần 1				
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	Công nghệ	2	Bù 1 tiết tuần 1				
9	HĐTN	3					
10	Tiếng Anh	4					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Việt (BS)	0					
13	Toán (BS)	0					

14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 5							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN							
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	TNXH	TNXH	Tiếng Việt	HĐTN	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	4		Bù 2 tiết tuần 1			
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	Công nghệ	1					
9	HĐTN	3					
10	Tiếng Anh	4					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Việt (BS)	0					

13	Toán (BS)	0	
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 6,7,8,9,10,11,12,13,14							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN							
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	Toán BS	T.Việt BS	Tiếng Việt	HĐTN	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	Công nghệ	1					
9	HĐTN	3					
10	Tiếng Anh	4					
11	Tin học	1					

12	Tiếng Việt (BS)	1	
13	Toán (BS)	1	
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 15							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Tiếng Anh	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	HĐTN /H	
	6	Mĩ thuật	Toán BS	GDTC	Tiếng Việt	HĐTN /K	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	HĐTN /PĐ	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					
8	Công nghệ	1					
9	HĐTN	4					
10	Tiếng Anh	4					

11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	0	
13	Toán (BS)	1	
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 16						
THỜI GIAN		23/12	24/12	25/12	26/12	27/12
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh
	6	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC
	8					
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7
TỔNG HỢP						
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú			
1	Tiếng Việt	9	Bù 2 tiết tuần 17			
2	Toán	5				
3	Đạo đức	1				
4	TNXH	2				
5	GDTC	2				
6	Âm nhạc	1				
7	Mĩ thuật	1				
8	Công nghệ	1				
9	HĐTN	3				

10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	0	Bù 1 tiết TV
13	Toán (BS)	0	Bù 1 tiết TV
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 17							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN	
THỜI GIAN		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1		
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU		
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	NGHỈ TẾT DL		Tiếng Việt		- HĐTN thứ 4 dạy vào thứ 2 - Toán BS -> Toán
	2	Toán	Toán			Tiếng Việt		
	3	Tiếng Anh	Công nghệ			Toán		
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Độc TV	TNXH		
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH		Toán	Tiếng Anh		
	6	Mĩ thuật	Toán		Tiếng Việt	HĐTN		
	7	GDTC	Âm nhạc		Tiếng Anh	GDTC		
	8							
Tổng số tiết/ tuần		7	7		4	7		
TỔNG HỢP								
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú				
1	Tiếng Việt	5		Thiếu 2 tiết bù tuần 16				
2	Toán	5						
3	Đạo đức	1						
4	TNXH	2						
5	GDTC	2						
6	Âm nhạc	1						
7	Mĩ thuật	1						
8	Công nghệ	1						

9	HĐTN	2	Bỏ 1 tiết nghỉ Tết
10	Tiếng Anh	3	Thiếu 1 tiết bù tuần 18
11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	0	Bỏ nghỉ Tết
13	Toán (BS)	0	Bỏ nghỉ Tết
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	0	Thiếu 1 tiết bù tuần 18B
TỔNG		25	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 18							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Tiếng Anh	Tin học	Tiếng Việt		GDTC	
	2	HĐTN	Toán	Tiếng Việt		HĐTN	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Đọc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	KT HKI	
	6	Mĩ thuật	Toán BS	T.Việt BS	Tiếng Việt		
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh		
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					
6	Âm nhạc	1					
7	Mĩ thuật	1					

8	Công nghệ	1	
9	HĐTN	3	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	1	
13	Toán (BS)	1	
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 18B							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Toán BS	Tin học	TV BS	Tiếng Anh	SƠ KẾT TRƯỜNG	
	2	MTBS	Tiếng anh	TV BS	TV BS		
	3	Tiếng Anh	TV BS	Toán BS	Toán BS		
	4	Tiếng Anh	TV BS	Toán BS	Độc TV		
CHIỀU	5	MTBS	Toán BS	Tiếng Anh	TV BS	CĐ: NGÀY TẾT QUÊ EM	
	6	Mĩ thuật	Toán BS	MTBS	TV BS		
	7	GDTC	Âm nhạc	Toán BS	Toán BS		
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	7	3	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt						
2	Toán						
3	Đạo đức						
4	TNXH						
5	GDTC	1		Bù 1 tiết tuần 29 GTHV			
6	Âm nhạc	1		Bù 1 tiết tuần 1			

7	Mĩ thuật	1	Bù 1 tiết tuần 29 GTHV
8	Công nghệ		
9	HĐTN	3	
10	Tiếng Anh	5	Bù 1 tiết tuần 1, 1 tiết tuần 17, 1 tiết tuần 29 GTHV; 2 tiết tuần 32 nghỉ 30/4; 1/5
11	Tin học	1	Bù 1 tiết tuần 1
12	Tiếng Việt (BS)	7	
13	Toán (BS)	8	
14	Độc thư viện	1	Bù 1 tiết tuần 32 nghỉ 30/4; 1/5
15	Mĩ thuật BS	3	1 tiết tuần 1, 1 tiết tuần 17; 1 tiết tuần 29 nghỉ 10/3
TỔNG		31	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 19,20,21,22,23,24,25,26,27,30,34							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN							
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	Toán BS	T.Việt BS	Tiếng Việt	HĐTN	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	TNXH	2					
5	GDTC	2					

6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	HĐTN	3	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	1	
13	Toán (BS)	1	
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 28							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		31/3	1/4	2/4	3/4	4/4	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	Đạo đức	T.Việt BS	Tiếng Việt	HĐTN	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	2		Thêm 1 tiết tuần 29			
4	TNXH	2					

5	GDTC	2	
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	HĐTN	3	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	1	
13	Toán (BS)	0	Bù Đạo đức
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 29							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	GIỜ TỔ HV	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2		Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3		Công nghệ	Toán		Toán	
	4		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH	
CHIỀU	5		TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6		Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN	
	7		Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần			7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	0					

4	TNXH	2	
5	GDTC	1	Bù 1 tiết vào tuần 18B
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	0	Bù 1 tiết vào tuần 18B
8	Công nghệ	1	
9	HĐTN	2	
10	Tiếng Anh	3	Bù 1 tiết vào tuần 18B
11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	0	Bỏ bù 1 tiết Tiếng Việt
13	Toán (BS)	0	Bỏ bù 1 tiết Toán
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		25	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 3

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 31							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		GDTC	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	FE-TI-VAL NGOẠI NGỮ NGÀY HỘI STEM	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	8		Thêm 1 tiết bù tuần 32			
2	Toán	6		Thêm 1 tiết bù tuần 32			
3	Đạo đức	1					

4	TNXH	2	
5	GDTC	2	
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	HĐTN	3	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	0	
13	Toán (BS)	0	
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 32							
THỜI GIAN		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	NGHỈ LỄ	NGHỈ LỄ	Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán			Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ			Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt			TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH			Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	Toán			HĐTN	
	7	GDTC	Âm nhạc			GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7			7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	4		Bù 1 tiết vào tuần 31, 2 tiết vào tuần 33			
2	Toán	4		Bù 1 tiết vào tuần 31			

3	Đạo đức	1	
4	TNXH	2	
5	GDTC	2	
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	HĐTN	2	
10	Tiếng Anh	2	Bù 2 tiết vào tuần 18B
11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	0	
13	Toán (BS)	0	
14	Độc thư viện	0	Bù 1 tiết vào tuần 18B
15	Mĩ thuật BS	0	Bù 1 tiết vào tuần 18B
TỔNG		21	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 3

Năm học 2024 - 2025

TUẦN 33							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	2	Toán	Toán	Tiếng Việt		Tiếng Việt	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
	6	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	GDTC	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	9		Thêm 2 tiết bù tuần 32			

2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	TNXH	2	
5	GDTC	2	
6	Âm nhạc	1	
7	Mĩ thuật	1	
8	Công nghệ	1	
9	HĐTN	3	
10	Tiếng Anh	4	
11	Tin học	1	
12	Tiếng Việt (BS)	0	
13	Toán (BS)	0	
14	Độc thư viện	1	
15	Mĩ thuật BS	1	
TỔNG		32	

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 3
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 35							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Tiếng Anh	Tin học	Tiếng Việt		GDTC	
	2	HĐTN	Toán	Tiếng Việt		HĐTN	
	3	Tiếng Anh	Công nghệ	Toán		Toán	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Độc TV	TNXH	
CHIỀU	5	Đạo đức	TNXH	HĐTN	Toán	Toán / KT	
	6	Mĩ thuật	Toán BS	T.Việt BS	Tiếng Việt	Tiếng Việt/HK	
	7	GDTC	Âm nhạc	MTBS	Tiếng Anh	Tiếng Việt/ II	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			

TUẦN TỔNG KẾT							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN	
THỜI GIAN		26/5	27/5	28/5	29/5	30/5		
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU		
SÁNG	1	XÉT DUYỆT LÊN KHỎI Ồ LẠI	TỔNG KẾT KHỎI	TỔNG KẾT KHỎI	TỔNG KẾT HS	TỔNG KẾT GV		
	2							
	3							
	4							
CHIỀU	5							
	6							
	7							
	8							
Tổng số tiết/ tuần								
TỔNG HỢP								

STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt		
2	Toán		
3	Đạo đức		
4	TNXH		
5	GDTC		
6	Âm nhạc		
7	Mĩ thuật		
8	Công nghệ		
9	HĐTN		
10	Tiếng Anh		
11	Tin học		
12	Tiếng Việt (BS)		
13	Toán (BS)		
14	Độc thư viện		
15	Mĩ thuật BS		
TỔNG		0	

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC - KHỐI 3

Năm học 2024 - 2025

1. Môn Tiếng Việt (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 245 tiết ; HK1: 126 Tiết; HK2: 119 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

KỸ THUẬT ĐỌC

Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm các đoạn văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ; tốc độ đọc khoảng 70 – 80 tiếng trong 1 phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong một đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật.
- Đọc thầm với tốc độ nhanh hơn lớp 2.
- Đánh dấu được đoạn sách đang đọc.
- Ghi chép ngắn gọn những nội dung quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.

ĐỌC HIỂU

- Nhận biết được chi tiết và nội dung chính. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản.
- Tìm được ý chính của từng đoạn văn dựa trên các câu hỏi gợi ý.
- Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.
- Trả lời được: Văn bản viết về cái gì và có những thông tin nào đáng chú ý?
- Tìm được ý chính của từng đoạn trong văn bản.
- Nhận biết được điệu bộ, hành động của nhân vật qua một số từ ngữ trong văn bản.
- Nhận biết được thời gian, địa điểm và trình tự các sự việc trong câu chuyện.
- Nhận biết được vần và biện pháp tu từ so sánh trong thơ.

- Nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình.
- Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó.
- Lựa chọn một nhân vật hoặc địa điểm trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, mô tả hoặc vẽ lại được nhân vật, địa điểm đó.
- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học (bao gồm văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.
- Thuộc lòng được ít nhất 8 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 60 chữ.
- Nhận biết được một số loại văn bản thông tin thông dụng, đơn giản qua đặc điểm của văn bản: văn bản thuật lại một hiện tượng gồm 2 – 3 sự việc, văn bản giới thiệu một đồ vật, thông báo ngắn, tờ khai đơn giản.
- Nhận biết được cách sắp xếp thông tin trong văn bản theo trật tự thời gian.
- Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản.
- Nêu được những điều học được từ văn bản.
- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 18 văn bản thông tin (bao gồm văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có kiểu văn bản và độ dài tương đương các văn bản đã học.

KĨ THUẬT VIẾT

- Viết thành thạo chữ viết thường, viết đúng chữ viết hoa.
- Biết viết đúng tên người, tên địa lí Việt Nam và một số tên nhân vật, tên địa lí nước ngoài đã học.
- Viết đúng những từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương.
- Viết đúng chính tả đoạn thơ, đoạn văn theo hình thức nghe – viết hoặc nhớ viết một bài có độ dài khoảng 65 – 70 chữ, tốc độ khoảng 65 – 70 chữ trong 15 phút.
- Trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định.

VIẾT ĐOẠN VĂN, VĂN BẢN

Quy trình viết

- Biết viết theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); hình thành một vài ý lớn; viết thành đoạn văn; chỉnh sửa lỗi (dùng từ, đặt câu, dấu câu, viết hoa) dựa vào gợi ý.

Thực hành viết

- Viết được đoạn văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến, tham gia.
- Viết được đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật.
- Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý.
- Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, nêu được những thông tin quan trọng như: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, ước mơ của bản thân.
- Viết được thông báo hay bản tin ngắn theo mẫu; điền được thông tin vào một sổ tờ khai in sẵn; viết được thư cho người thân hay bạn bè (thư viết tay hoặc thư điện tử).

NÓI VÀ NGHE

- Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe, biết tránh dùng từ ngữ kém văn hoá.
- Biết phát biểu ý kiến trước nhóm, tổ, lớp; giới thiệu các thành viên, các hoạt động của nhóm, tổ, lớp.
- Nói được về một con người, đồ vật, vật nuôi dựa vào gợi ý.
- Kể được một câu chuyện đơn giản đã đọc, nghe hoặc xem (có sự hỗ trợ, gợi ý); kết hợp lời kể, điệu bộ thể hiện cảm xúc về câu chuyện. Nói 2 – 3 câu về một tình huống do em tưởng tượng.
- Nói được về một số đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình ảnh trong truyện tranh hay phim hoạt hình.
- Chú ý nghe người khác nói. Đặt được những câu hỏi có liên quan để hiểu đúng nội dung đã nghe.
- Biết hỏi và đáp kết hợp với cử chỉ, điệu bộ thích hợp.
- Nghe một câu chuyện, tưởng tượng và diễn tả lại dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của một nhân vật trong câu chuyện đó

1.3. Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Tiết học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng			
1	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG TRẢI NGHIỆM THÚ VỊ	BÀI 1: NGÀY GẶP LẠI	3 tiết			
		Đọc: Ngày gặp lại (tiết 1)	1 tiết	1		
		Đọc: Ngày gặp lại (tiết 2). Nói và nghe: Mùa hè của em.	1 tiết	2	ATGT: GDHS tham gia giao thông an toàn khi đi xe đạp	
		Viết: Em yêu mùa hè	1 tiết	3		
		BÀI 2: VỀ THĂM QUÊ	4 tiết			
		Đọc: Về thăm quê (tiết 1)	1 tiết	4	GD địa phương: Tình yêu quê hương và tình yêu thương gia đình	
		Đọc: Về thăm quê (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa: A, Ă, Â	1 tiết	5		
		Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu giới thiệu, câu nêu hoạt động	1 tiết	6		
		Luyện tập: Viết tin nhắn	1 tiết	7		

2		BÀI 3: CÁNH RỪNG TRONG NẮNG	3 tiết			
		Đọc: Cánh rừng trong nắng (tiết 1)	1 tiết	8		
		Đọc: Cánh rừng trong nắng (tiết 2). Nói và nghe: Sự tích loài hoa của mùa hạ	1 tiết	9		
		Viết: Cánh rừng trong nắng	1 tiết	10		
		BÀI 4: LẦN ĐẦU RA BIỂN	4 tiết			
		Đọc: Lần đầu ra biển (tiết 1)	1 tiết	11		
		Đọc: Lần đầu ra biển (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	12	GD địa phương: Vẻ đẹp của biển cả và ý thức bảo vệ môi trường biển, cảnh đẹp quê hương An toàn phòng tránh đuối nước; an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông đường thủy	
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	1 tiết	13		

		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại hoạt động đã làm cùng người thân.	1 tiết	14		
3		BÀI 5: NHẬT KÍ TẬP BOI	3 tiết			
		Đọc: Nhật kí tập bơi (tiết 1)	1 tiết	15		
		Đọc: Nhật kí tập bơi (tiết 2). Nói và nghe: Một buổi tập luyện	1 tiết	16	QCN: Tích hợp quyền con người được tham gia học tập, giáo dục và phát triển năng khiếu	
		Viết: Mặt trời nhỏ	1 tiết	17		
		BÀI 6: TẬP NẤU ĂN	4 tiết			
		Đọc: Tập nấu ăn (tiết 1)	1 tiết	18		
		Đọc: Tập nấu ăn (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa B, C	1 tiết	19		
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ hoạt động; Câu nêu hoạt động	1 tiết	20		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu các bước làm một món ăn	1 tiết	21		

4		BÀI 7: MÙA HÈ LẤP LÁNH	3 tiết		
		Đọc: Mùa hè lấp lánh (tiết 1)	1 tiết	22	
		Đọc: Mùa hè lấp lánh (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Chó Đốm con và mặt trời	1 tiết	23	
		Viết: Mùa hè lấp lánh	1 tiết	24	
		BÀI 8: TẠM BIỆT MÙA HÈ	4 tiết		
		Đọc: Tạm biệt mùa hè (tiết 1)	1 tiết	25	
		Đọc: Tạm biệt mùa hè (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	26	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về mùa hè. Dấu chấm, dấu hai chấm	1 tiết	27	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người bạn	1 tiết	28	
5	CHỦ ĐỀ 2: CÔNG TRƯỜNG	BÀI 9: Đi học vui sao	3 tiết		
		Đọc: Đi học vui sao (tiết 1)	1 tiết	29	
		Đọc: Đi học vui sao (tiết 2). Nói và nghe: Tới lớp tới trường	1 tiết	30	

6	MỞ RỘNG	Viết: Đi học vui sao	1 tiết	31		
		BÀI 10: CON ĐƯỜNG TỚI TRƯỜNG	4 tiết			
		Đọc: Con đường tới trường (tiết 1)	1 tiết	32		
		Đọc: Con đường tới trường (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa D, Đ	1 tiết	33		
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	1 tiết	34		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người mà em yêu quý	1 tiết	35		
		BÀI 11: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT	3 tiết			
		Đọc: Lời giải toán đặc biệt (tiết 1)	1 tiết	36		
		Đọc: Lời giải toán đặc biệt (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Đội viên tương lai	1 tiết	37		
		Viết: Nghe – viết: Lời giải toán đặc biệt	1 tiết	38		

7		BÀI 12: BÀI TẬP LÀM VĂN	4 tiết			
		Đọc: Bài tập làm văn (tiết 1)	1 tiết	39		
		Đọc: Bài tập làm văn (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	40		
		Luyện tập: Từ ngữ về nhà trường. Dấu chấm hỏi	1 tiết	41		
		Luyện tập: Luyện viết đơn	1 tiết	42		
		BÀI 13: BÀN TAY CÔ GIÁO	3 tiết			
		Đọc: Bàn tay cô giáo (tiết 1)	1 tiết	43		
		Đọc: Bàn tay cô giáo (tiết 2). Nói và nghe: Một giờ học thú vị	1 tiết	44		
		Viết: Nghe – viết: Nghe thầy đọc thơ	1 tiết	45		
		BÀI 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT	4 tiết			
		Đọc: Cuộc họp của chữ viết (tiết 1)	1 tiết	46		
		Đọc: Cuộc họp của chữ viết (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa E, Ê	1 tiết	47		

8	Luyện tập: Câu kể. Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.	1 tiết	48		
	Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân	1 tiết	49	QCN: Tích hợp quyền con người: quyền tự do ngôn luận	
	BÀI 15: THƯ VIỆN	3 tiết			
	Đọc: Thư viện (tiết 1)	1 tiết	50		
	Đọc: Thư viện (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Mặt trời mọc ở .. đằng Tây!	1 tiết	51		
	Viết: Nghe – viết: Thư viện	1 tiết	52		
	BÀI 16: NGÀY EM VÀO ĐỘI	4 tiết			
	Đọc: Ngày em vào đội (tiết 1)	1 tiết	53		
	Đọc: Ngày em vào đội (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	54		
	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thư viện. Câu cảm	1 tiết	55		
	Luyện tập: Luyện viết thông báo	1 tiết	56		
	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I	7 tiết			

9		Ôn tập giữa học kì 1(T1)	1 tiết	57		
		Ôn tập giữa học kì 1(T2)	1 tiết	58		
		Ôn tập giữa học kì 1(T3)	1 tiết	59		
		Ôn tập giữa học kì 1(T4)	1 tiết	60		
		Ôn tập giữa học kì 1(T5)	1 tiết	61		
		Ôn tập giữa học kì 1(T6)	1 tiết	62		
		Ôn tập giữa học kì 1(T7)	1 tiết	63		
10	CHỦ ĐỀ 3: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG	BÀI 17: NGƯỠNG CỬA	3 tiết			
		Đọc: Ngưỡng cửa (tiết 1)	1 tiết	64		
		Đọc: Ngưỡng cửa (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích nhà sàn	1 tiết	65		
		Viết: Nghe – viết: Đồ đạc trong nhà	1 tiết	66		
		BÀI 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT	4 tiết			
		Đọc: Món quà đặc biệt (tiết 1)	1 tiết	67		
		Đọc: Món quà đặc biệt (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa G, H	1 tiết	68		
		Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm. Câu khiến	1 tiết	69		

		Luyện tập: Viết đoạn văn tả một đồ vật trong nhà hoặc ở lớp	1 tiết	70		
11		BÀI 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ	3 tiết			
		Đọc: Khi cả nhà bé tí (tiết 1)	1 tiết	71		
		Đọc: Khi cả nhà bé tí (tiết 2). Nói và nghe: Những người yêu thương	1 tiết	72		
		Viết: Nghe – viết: Khi cả nhà bé tí	1 tiết	73		
		BÀI 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ	4 tiết			
		Đọc: Trò chuyện cùng mẹ (tiết 1)	1 tiết	74		
		Đọc: Trò chuyện cùng mẹ (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	75	QCN: Tích hợp quyền con người quyền tự do ngôn luận	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về người thân. Dấu hai chấm	1 tiết	76		
		Luyện tập: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em	1 tiết	77		
		BÀI 21: TIA NẮNG BÉ NHỎ	3 tiết			
12		Đọc: Tia nắng bé nhỏ (tiết 1)	1 tiết	78		

13	Đọc: Tia nắng bé nhỏ (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Tia nắng bé nhỏ	1 tiết	79		
	Viết: Nghe – viết: Kho sách của ông bà.	1 tiết	80		
	BÀI 22: ĐỂ CHÁU NẮM TAY ÔNG	4 tiết			
	Đọc: Để cháu nắm tay ông (tiết 1)	1 tiết	81		
	Đọc: Để cháu nắm tay ông (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa I, K	1 tiết	82		
	Luyện tập: Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. Câu kể	1 tiết	83		
	Luyện tập: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm của em với người thân	1 tiết	84		
	BÀI 23: TÔI YÊU EM TÔI	3 tiết			
	Đọc: Tôi yêu em tôi (tiết 1)	1 tiết	85		
	Đọc: Tôi yêu em tôi (tiết 2). Nói và nghe: Tình cảm anh chị em	1 tiết	86		
	Viết: Nghe – viết: Tôi yêu em tôi	1 tiết	87		

		BÀI 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ	4 tiết			
		Đọc: Bạn nhỏ trong nhà (tiết 1)	1 tiết	88		
		Đọc: Bạn nhỏ trong nhà (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	89		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà. Biện pháp so sánh	1 tiết	90		
		Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật em yêu thích.	1 tiết	91		
14	CHỦ ĐỀ 4: MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 25: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY	3 tiết			
		Đọc: Những bậc đá chạm mây (tiết 1)	1 tiết	92		
		Đọc: Những bậc đá chạm mây (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện những bậc đá chạm mây.	1 tiết	93		
		Viết: Nghe – viết : Những bậc đá chạm mây	1 tiết	94		
		BÀI 26: ĐI TÌM MẶT TRỜI	4 tiết			
		Đọc: Đi tìm mặt trời (tiết 1)	1 tiết	95		

15	Đọc: Đi tìm mặt trời (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa L	1 tiết	96		
	Luyện tập: Từ trái nghĩa. Đặt câu kiến	1 tiết	97		
	Luyện tập: Viết 2 – 3 câu nêu lí do em thích hoặc không thích một câu chuyện em đã nghe đã đọc.	1 tiết	98		
	BÀI 27: NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM	3 tiết			
	Đọc: Những chiếc áo ấm (tiết 1)	1 tiết	99		
	Đọc: Những chiếc áo ấm (tiết 2). Nói và nghe: Thêm sức thêm tài	1 tiết	100		
	Viết: Nghe – viết: Trong vườn	1 tiết	101		
	BÀI 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ	4 tiết			
	Đọc: Con đường của bé (tiết 1)	1 tiết	102		
	Đọc: Con đường của bé (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	103		
	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp. Câu hỏi	1 tiết	104		
		1 tiết	105		

		Luyện tập: Viết đoạn văn ngắn nêu lí do em thích hay không thích một nhân vật trong câu chuyện em đã học.				
16		BÀI 29: NGÔI NHÀ TRONG CỎ	3 tiết			
		Đọc: Ngôi nhà trong cỏ (tiết 1)	1 tiết	106		
		Đọc: Ngôi nhà trong cỏ (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Hàng xóm của Tắc kè	1 tiết	107		
		Viết: Nghe – viết: Gió	1 tiết	108		
		BÀI 30: NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG	4 tiết			
		Đọc: Những ngọn hải đăng (tiết 1)	1 tiết	109		
		Đọc: Những ngọn hải đăng (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa M, N	1 tiết	110	QP&AN: Bảo vệ biển, đảo	
		Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động	1 tiết	111		
		Luyện tập: Luyện viết thư	1 tiết	112		
		BÀI 31: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI	3 tiết			
17		Đọc: Người làm đồ chơi (tiết 1)	1 tiết	113		

18	Độc: Người làm đồ chơi (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Người làm đồ chơi	1 tiết	114		
	Viết: Nghe – viết: Người làm đồ chơi	1 tiết	115		
	BÀI 32: CÂY BÚT THẦN	4 tiết			
	Độc: Cây bút thần (tiết 1)	1 tiết	116		
	Độc: Cây bút thần (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	117		
	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thành thị và nông thôn. So sánh.	1 tiết	118		
	Luyện tập: Viết thư cho bạn.	1 tiết	119		
	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I	7 tiết			
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết	120		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết	121		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết	122		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết	123		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết	124		

		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết	125		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	1 tiết	126		
		HỌC KÌ 2				
19	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN	BÀI 1: BẦU TRỜI	3 tiết			
		Đọc: Bầu trời (tiết 1)	1 tiết	127	BVMT: Biết bảo vệ bầu trời để có bầu không khí trong lành. Vai trò quan trọng của bầu trời và ý thức bảo vệ, giữ gìn...	
		Đọc: Bầu trời (tiết 2). Nói và nghe: Bầu trời trong mắt em	1 tiết	128		
		Viết: Nghe – viết: Buổi sáng	1 tiết	129		
		BÀI 2: MƯA	4 tiết			
		Đọc: Mưa (tiết 1)	1 tiết	130		
		Đọc: Mưa (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa O, Ô, Ơ	1 tiết	131		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ hiện tượng thiên nhiên. Câu cảm, câu khiến.	1 tiết	132		
			1 tiết	133		

		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại diễn biến một hoạt động ngoài trời				
		BÀI 3: CỐC KIỆN TRỜI	3 tiết			
		Đọc: Cốc kiện trời (tiết 1)	1 tiết	134		
		Đọc: Cốc kiện trời (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Cốc kiện trời	1 tiết	135		
		Viết: Nghe – viết: Trăng trên biển	1 tiết	136		
		BÀI 4: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU	4 tiết			
		Đọc: Những cái tên đáng yêu (tiết 1)	1 tiết 1 tiết	137		
		Đọc: Những cái tên đáng yêu (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	138		
		Luyện tập: Từ cùng nghĩa. Đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?.	1 tiết	139		
		Luyện tập: Viết đoạn văn về hoạt động trồng cây	1 tiết	140		
21		BÀI 5: NGÀY HỘI RỪNG XANH	3 tiết			

	Độc: Ngày hội rừng xanh (tiết 1)	1 tiết	141		
	Độc: Ngày hội rừng xanh (tiết 2). Nói và nghe: Rừng	1 tiết	142		
	Viết: Nghe – viết: Chim chích bông	1 tiết	143		
	BÀI 6: CÂY GẠO	4 tiết			
	Độc: Cây gạo (tiết 1)	1 tiết	144		
	Độc: Cây gạo (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa P, Q	1 tiết	145		
	Luyện tập: So sánh. Đặt câu hỏi Ở đâu?	1 tiết	146		
	Luyện tập: Viết lại tình cảm, cảm xúc về một cảnh trong tranh.	1 tiết	147		
22	BÀI 7: MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI	3 tiết			
	Độc: Mặt trời xanh của tôi (tiết 1)	1 tiết	148		
	Độc: Mặt trời xanh của tôi (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích hoa mào gà	1 tiết	149		

		Viết: Nhớ - viết: Mặt trời xanh của tôi	1 tiết	150		
		BÀI 8: BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN	4 tiết			
		Đọc: Bầy voi rừng Trường Sơn (tiết 1)	1 tiết	151		
		Đọc: Bầy voi rừng Trường Sơn (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	152		
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm. Đặt và trả lời câu hỏi về thời gian địa điểm.	1 tiết	153		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật	1 tiết	154		
23	CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG	BÀI 9: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC	3 tiết			
		Đọc: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (tiết 1)	1 tiết	155	LTCM: - Có ý thức chăm sóc, rèn luyện sức khỏe để học tập, xây dựng quê hương, đất nước.	
		Đọc: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (tiết 2). Nói và nghe: Học từ bạn	1 tiết	156	Tích hợp vào sau phần Trả lời câu hỏi	

					+ Em sẽ làm gì sau khi đọc bài lời kêu gọi của Bác? (Liên hệ) QP&AN: Việc tập thể dục để có sức khỏe của mỗi người dân... góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.	
		Viết: Nghe - viết: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.	1 tiết	157		
		BÀI 10: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON	4 tiết			
		Đọc: Quả hồng của thỏ con (tiết 1)	1 tiết	158		
		Đọc: Quả hồng của thỏ con (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa R, S	1 tiết	159		
		Luyện tập: Từ cùng nghĩa. Dấu gạch ngang	1 tiết	160		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích trong chuyện Quả hồng của thỏ con	1 tiết	161		

24	BÀI 11: CHUYỆN BÊN CỬA SỔ	3 tiết			
	Đọc: Chuyện bên cửa sổ (tiết 1)	1 tiết	162		
	Đọc: Chuyện bên cửa sổ (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé đánh giầy.	1 tiết	163		
	Viết: Nghe – viết: Chuyện bên cửa sổ.	1 tiết	164		
	BÀI 12: TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI	4 tiết			
	Đọc: Tay trái và tay phải (tiết 1)	1 tiết	165		
	Đọc: Tay trái và tay phải (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	166		
	Luyện tập: Dấu ngoặc kép. Đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì?	1 tiết	167		
	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.	1 tiết	168		
25	BÀI 13: MÈO ĐI CÂU CÁ	3 tiết			
	Đọc: Mèo đi câu cá (tiết 1)	1 tiết	169		
	Đọc: Mèo đi câu cá (tiết 2). Nói và nghe: Cùng vui làm việc	1 tiết	170		

26	Viết: Nghe – viết: Bài học của gấu	1 tiết	171		
	BÀI 14: HỌC NGHỀ	4 tiết			
	Đọc: Học nghề (tiết 1)	1 tiết	172		
	Đọc: Học nghề (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa T, U, U'	1 tiết	173	QCN: Quyền được phát triển (<i>Vận dụng</i>)	
	Luyện tập: Dấu gạch gang.	1 tiết	174		
	Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu ước mơ của mình	1 tiết	175	QCN: Quyền được phát biểu ý kiến (không trái pháp luật)	
	BÀI 15: NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?	3 tiết			
	Đọc: Ngày như thế nào là đẹp? (tiết 1)	1 tiết	176		
	Đọc: Ngày như thế nào là đẹp? (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Ngày như thế nào là đẹp?	1 tiết	177		
	Viết: Nghe – viết: Ngày như thế nào là đẹp?	1 tiết	178		
	BÀI 16: A LÔ, TỚ ĐÂY.	4 tiết			

		Đọc: A lô, tứ đây (tiết 1)	1 tiết	179		
		Đọc: A lô, tứ đây (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	180		
		Luyện tập: Nhận biết câu kể, câu hỏi theo mục đích nói.	1 tiết	181		
		Luyện tập: Viết thư điện tử	1 tiết	182		
		ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	7 tiết			
27		Ôn tập giữa học kì 2(T1)	1 tiết	183		
		Ôn tập giữa học kì 2(T2)	1 tiết	184		
		Ôn tập giữa học kì 2(T3)	1 tiết	185		
		Ôn tập giữa học kì 2(T4)	1 tiết	186		
		Ôn tập giữa học kì 2(T5)	1 tiết	187		
		Ôn tập giữa học kì 2(T6)	1 tiết	188		
		Ôn tập giữa học kì 2(T7)	1 tiết	189		
28	CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT	BÀI 17: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ?	3 tiết			
		Đọc: Đất nước là gì? (tiết 1)	1 tiết	190		

29	NƯỚC NGÀN NĂM	Đọc: Đất nước là gì? (tiết 2). Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước.	1 tiết	191	QP&AN: Niềm tin, ý thức trách nhiệm với đất nước	
		Viết: Nghe – viết: Bàn em	1 tiết	192		
		BÀI 18: NÚI QUÊ TÔI	4 tiết			
		Đọc: Núi quê tôi (tiết 1)	1 tiết	193		
		Đọc: Núi quê tôi (tiết 2). Viết: Ôn viết chữ hoa V, X	1 tiết	194		
		Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau. So sánh.	1 tiết	195		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em với quê hương.	1 tiết	196	GDĐP: Niềm tự hào cảnh đẹp quê hương	
		BÀI 19: SÔNG HƯƠNG	3 tiết			
		Đọc: Sông Hương (tiết 1)	1 tiết	197		
		Đọc: Sông Hương (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.	1 tiết	198	QCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên (Vận dụng)	
		Viết: Nghe – viết: Chợ Hòn Gai.	1 tiết	199		
		BÀI 20: TIẾNG NƯỚC MÌNH	4 tiết			

30		Độc: Tiếng nước mình (tiết 1)	1 tiết	200	LTCM: - GDHS tình yêu với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu đối với đất nước, quê hương.	
		Độc: Tiếng nước mình (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	201	ANQP: Niềm tự hào về tiếng Việt, giáo dục tình yêu, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ sự trong sáng của Tiếng Việt	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đất nước Việt Nam. Câu khiến, câu cảm.	1 tiết	202		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của quê hương đất nước	1 tiết	203	GD ĐP: Niềm tự hào cảnh đẹp đất nước	
		BÀI 21: NHÀ RÔNG	3 tiết			
		Độc: Nhà rồng (tiết 1)	1 tiết	204		
		Độc: Nhà rồng (tiết 2). Nói và nghe: Quê hương em.	1 tiết	205		
		Viết: Nghe – viết: Nhà rồng	1 tiết	206		

	BÀI 23: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG	4 tiết			
	Đọc: Sự tích ông Đùng, bà Đùng (tiết 1)	1 tiết	207		
	Đọc: Sự tích ông Đùng, bà Đùng (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa Y	1 tiết	208		
	Luyện tập: Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang	1 tiết	209		
	Luyện tập: Viết 2-3 câu nêu lí do em thích nhân vật.	1 tiết	210		
31	BÀI 23: HAI BÀ TRUNG	3 tiết			
	Đọc: Hai Bà Trưng (tiết 1)	1 tiết	211	LTCM: GDHS lòng yêu nước, noi gương các vị anh hùng có công với đất nước	
	Đọc: Hai Bà Trưng (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện Hai Bà Trưng.	1 tiết	212	QP&AN: Nêu những tấm gương anh dũng hy sinh của phụ nữ Việt Nam qua các thời kì lịch sử	
	Viết: Nghe – viết: Hai Bà Trưng	1 tiết	213		

		BÀI 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI.	4 tiết			
		Đọc: Cùng Bác qua suối (tiết 1)	1 tiết	214	QP&AN: Giáo dục học sinh lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ quân đội, công an đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự.	
		Đọc: Cùng Bác qua suối (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	215	(Sau phần trả lời câu hỏi//107)	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội. Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.	1 tiết	216		
		Luyện tập: Viết đoạn văn về nhân vật yêu thích trong câu chuyện em đã nghe, đã đọc.	1 tiết	217		
32	CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH	BÀI 25: NGỌN LỬA Ô – LIM - PICH	3 tiết			
		Đọc: Ngọn lửa ô – lim – pích (tiết 1)	1 tiết	218	QP&AN: Tinh thần thể thao chân chính theo tinh thần hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc	
		Đọc: Ngọn lửa ô – lim – pích (tiết 2). Nói và nghe: Kể chuyện: Đất quý, đất yêu.	1 tiết	219		

33		Viết: Nghe – viết: Ngọn lửa o – lim - pích	1 tiết	220		
		BÀI 26: RÔ – BỐT Ở QUANH TA.	4 tiết			
		Đọc: Rô – bột ở quanh ta (tiết 1)	1 tiết	221		
		Đọc: Rô – bột ở quanh ta (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa A, Ă, Â, Q (kiểu 2)	1 tiết	222		
		Luyện tập: Dấu hai chấm, dấu phẩy. Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?	1 tiết	223		
		Luyện tập: Viết một bản tin.	1 tiết	224		
		BÀI 27: THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ	3 tiết			
		Đọc: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ (tiết 1)	1 tiết	225		
		Đọc: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ (tiết 2). Nói và nghe: Môi trường của chúng ta.	1 tiết	226	GDĐP: Giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh em	

					QCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên (Vận dụng)	
		Viết: Nghe – viết: Em nghĩ về Trái Đất.	1 tiết	227		
		BÀI 28: NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỐ LÀM CHO TRÁI ĐẤT.	4 tiết			
		Đọc: Những điều nhỏ tố làm cho trái đất (tiết 1)	1 tiết	228		
		Đọc: Những điều nhỏ tố làm cho trái đất (tiết 2). Đọc mở rộng	1 tiết	229		
		Luyện tập: Ôn tập các dấu câu, các kiểu câu đã học	1 tiết	230		
		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường	1 tiết	231		
34		BÀI 29: BÁC SĨ Y- ÉC – XANH.	3 tiết			
		Đọc: Bác sĩ Y – éc – xanh (tiết 1)	1 tiết	232		
		Đọc: Bác sĩ Y – éc – xanh (tiết 2). Nói và nghe: Người nổi tiếng.	1 tiết	233		

	Viết: Nghe – viết: Bác sĩ Y – éc – xanh.	1 tiết	234		
	BÀI 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG	4 tiết			
	Đọc: Một mái nhà chung (tiết 1)	1 tiết	235		
	Đọc: Một mái nhà chung (tiết 2). Viết: Ôn chữ hoa M, N, V (kiểu 2)	1 tiết	236		
	Luyện tập: Mở rộng vốn từ Trái đất. Ôn câu cảm, câu khiến	1 tiết	237		
	Luyện tập: Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.	1 tiết	238		
	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2	7 tiết			
35	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T1)	1 tiết	239		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T2)	1 tiết	240		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T3)	1 tiết	241		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T4)	1 tiết	242		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T5)	1 tiết	243		
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T6)	1 tiết	244		

		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T7)	1 tiết	245		
--	--	--------------------------------------	--------	-----	--	--

2. Môn Toán (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 175 tiết ; HK1:90 tiết; HK2: 85 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000; trong phạm vi 100 000.
- Nhận biết được số tròn nghìn, tròn mười nghìn.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số
- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.
- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 100 000.
- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).
- Thực hiện được việc sắp xếp các số thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 100 000).
- Làm quen với việc làm tròn số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn mười nghìn (ví dụ: làm tròn số 1234 đến hàng chục thì được số 1230).
- * Các phép tính với số tự nhiên
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến năm chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong thực hành tính.
- Vận dụng được các bảng nhân, bảng chia 2, 3, ..., 9 trong thực hành tính.
- Thực hiện được phép nhân với số có một chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.
- Nhận biết và thực hiện phép chia hết và phép chia có dư.
- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính.
- thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia nhẩm trong những trường hợp đơn giản.

- Làm quen với biểu thức số.
- tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và không có dấu ngoặc.
- Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước.
- Xác định được thành phần chưa biết của phép tính thông qua các giá trị đã biết.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính; liên quan đến thành phần và kết quả của phép tính; liên quan đến các mối quan hệ so sánh trực tiếp và đơn giản (chẳng hạn: gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần, so sánh số lớn gấp mấy lần số bé).

* Phân số

- Nhận biết được về $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{3}$, $\frac{1}{4}$, $\frac{1}{5}$, $\frac{1}{6}$, $\frac{1}{7}$, $\frac{1}{8}$, $\frac{1}{9}$ thông qua các hình ảnh trực quan.
- Xác định được $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{3}$, $\frac{1}{4}$, $\frac{1}{5}$, $\frac{1}{6}$, $\frac{1}{7}$, $\frac{1}{8}$, $\frac{1}{9}$ của một nhóm đồ vật (đối tượng) bằng việc chia thành các phần đều nhau.

* Hình học trực quan

- Nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.
- Nhận biết được góc, góc vuông, góc không vuông.
- Nhận biết được hình tam giác, tứ giác.
- Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông; tâm, bán kính, đường kính của hình tròn.
- Nhận biết được một số yếu tố cơ bản như đỉnh, cạnh, mặt của khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- Thực hiện được việc vẽ góc vuông, đường tròn, vẽ trang trí.
- Sử dụng được êke để kiểm tra góc vuông, sử dụng được compa để vẽ đường tròn.
- Thực hiện được việc vẽ hình vuông, hình chữ nhật bằng lưới ô vuông.
- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến gấp, cắt, ghép, xếp, vẽ và tạo hình trang trí.

* Đo lường

- Nhận biết được “diện tích” thông qua một số biểu tượng cụ thể.
- Nhận biết được đơn vị đo diện tích cm^2 (xăng-ti-mét vuông).
- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mm (mi-li-mét); quan hệ giữa các đơn vị m, dm, cm, mm.
- Nhận biết được đơn vị đo khối lượng g (gam); quan hệ giữa g và kg.
- Nhận biết được đơn vị đo dung tích ml (mi-li-lít); quan hệ giữa l và ml.
- Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$).

- Nhận biết được mệnh giá của các tờ tiền Việt Nam (trong phạm vi 100 000 đồng); nhận biết được tờ tiền hai trăm nghìn đồng và tờ tiền năm trăm nghìn đồng (không yêu cầu HS đọc, viết số chỉ mệnh giá).
- Nhận biết được tháng trong năm.
- Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng (một số loại cân thông dụng, thước thẳng có chia vạch đến mi-li-mét, nhiệt kế,...) để thực hành cân, đo, đong, đếm.
- Đọc được giờ chính xác đến 5 phút và từng phút trên đồng hồ.
- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài (mm, cm, dm, m, km); diện tích (cm^2); khối lượng (g, kg); dung tích (ml, l); thời gian (phút, giờ, ngày, tuần lễ, tháng, năm); tiền Việt Nam đã học.
- Tính được chu vi của hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh.
- Tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: cân nặng của một con gà khoảng 2kg,...)
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường.
- * Một số yếu tố thống kê
 - Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.
 - Đọc và mô tả các số liệu ở dạng bảng.
 - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng số liệu.
- * Một số yếu tố xác suất

Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện khi thực hiện (1 lần) thí nghiệm đơn giản (ví dụ: nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với mặt xuất hiện của đồng xu khi tung 1 lần; nhận ra được hai khả năng xảy ra đối với màu của quả bóng lấy ra từ hộp kín đựng các quả bóng có hai màu xanh hoặc đỏ;...)

1.3. Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/	Tên bài học	Tiết học/		
	Mạch nội dung		thời lượng		

1	CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	Bài 1: Ôn tập các số đến 1 000 (T1)	1		
		Bài 1: Ôn tập các số đến 1 000 (T2)	2		
		Bài 2: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T1)	3		
		Bài 2: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 (T2)	4		
		Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T1)	5		
2		Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T2)	6		
		Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5 (T1)	7		
		Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5 (T2)	8		
		Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T1)	9		
		Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T2)	10		
3		Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T1)	11		
		Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T2)	12		
		Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	13		
		Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	14		
		Bài 8. Luyện tập chung (T1)	15		
4		Bài 8. Luyện tập chung (T2)	16		

		Bài 8. Luyện tập chung (T3)	17		
	CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA	Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T1)	18		
		Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T2)	19		
		Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T1)	20		
5		Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T2)	21		
		Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T1)	22		
		Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T2)	23		
		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T1)	24		
		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T2)	25		
6		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T3)	26		
		Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T1)	27		
		Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T2)	28		
		Bài 14. Một phần mấy (T1)	29	Thay bằng Bài học STEM: Trải nghiệm cùng một phần mấy (2 tiết)	
	Bài 14. Một phần mấy (T2)	30			
7	Bài 15. Luyện tập chung (T1)	31			
	Bài 15. Luyện tập chung (T2)	32			

		Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T1)	33		
		Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T2)	34		
		Bài 17. Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn	35		
8	CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG, HÌNH KHỐI	Bài 18. Góc, góc vuông, góc không vuông	36		
		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T1)	37		
		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T2)	38		
		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T3)	39		
		Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T1)	40		
		Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T2)	41		
9		Bài 21. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	42		
		Bài 22. Luyện tập chung (T1)	43		
		Bài 22. Luyện tập chung (T2)	44		

	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100	Bài 23. Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (T1)	45		
10		Bài 23. Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (T2)	46		
		Bài 24. Gấp một số lên một số lần (T1)	47		
		Bài 24. Gấp một số lên một số lần (T2)	48		
		Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (T1)	49		
		Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (T2)	50		
11		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)	51		
		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)	52		
		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)	53		
		Bài 27. Giảm một số đi một số lần (T1)	54		
	Bài 27. Giảm một số đi một số lần (T2)	55			
12	Bài 28. Bài toán giải bằng hai bước tính (T1)	56			
	Bài 28. Bài toán giải bằng hai bước tính (T2)	57			
	Bài 29. Luyện tập chung (T1)	58			
	Bài 29. Luyện tập chung (T2)	59			
	Bài 30. Mi – li - mét (T1)	60			

13	CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ	Bài 30. Mi – li - mét (T2)	61		
		Bài 31. gam	62		
		Bài 32. Mi – li - lít	63		
		Bài 33. Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ	64		
		Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T1)	65		
14		Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T2)	66		
		Bài 35. Luyện tập chung (T1)	67		
		Bài 35. Luyện tập chung (T2)	68		
15	CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000	Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. (T1)	69		
		Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số. (T2)	70		
		Bài 37. Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số (T1)	71		
		Bài 37. Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số (T2)	72		
		Bài 37. Chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số (T3)	73		

16		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T1)	74		
		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T2)	75		
		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T3)	76		
		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T4)	77		
		Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T1)	78		
		Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T2)	79		
		Bài 40. Luyện tập chung (T1)	80		
17	CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ 1	Bài 40. Luyện tập chung (T2)	81		
		Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T1)	82		
		Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T2)	83		
		Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000 (T3)	84		
		Bài 42. Ôn tập biểu thức số (T1)	85		
18		Bài 42. Ôn tập biểu thức số (T2)	86		
		Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	87		

		Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	88	Thay bằng Bài học STEM: Cân thăng bằng (2 tiết)	
		Bài 44. Ôn tập chung (T1)	89		
		Bài 44. Ôn tập chung (T2)	90		
19	CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10000	Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T1)	91		
		Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T2)	92		
		Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T3)	93		
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T1)	94		
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T2)	95		
20		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T1)	96	Thay bằng Bài học STEM: Đồng hồ sử dụng số La Mã (2 tiết)	
		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T2)	97		
		Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm	98		
		Bài 49. Luyện tập chung (T1)	99		
		Bài 49. Luyện tập chung (T2)	100		
21		Bài 49. Luyện tập chung (T3)	101		
	CHỦ ĐỀ 9: CHU VI,	Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (T1)	102		

	DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG	Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (T2)	103		
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (T3)	104		
		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông (T1)	105		
22		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông (T2)	106		
		Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (T1)	107		
		Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (T2)	108		
		Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (T3)	109		
		Bài 53. Luyện tập chung (T1)	110		
23		Bài 53. Luyện tập chung (T2)	111	Thay bằng Bài học STEM: Trải nghiệm cùng diện tích hình vuông, hình chữ nhật (2 tiết)	
		Bài 53. Luyện tập chung (T3)	112		
	CHỦ ĐỀ 10: CỘNG, TRỪ,	Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T1)	113		
		Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T2)	114		

	NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 10000	Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T1)	115		
		Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T2)	116		
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T1)	117		
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T2)	118		
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T3)	119		
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T1)	120		
24					
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T2)	121		
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T3)	122		
		Bài 58. Luyện tập chung (T1)	123		
		Bài 58. Luyện tập chung (T2)	124		
		Bài 58. Luyện tập chung (T3)	125		
25					
	CHỦ ĐỀ 11: CÁC SỐ ĐẾN 100000	Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T1)	126		
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T2)	127		
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T3)	128		
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T4)	129		
26					

		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T1)	130		
		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T2)	131		
27		Bài 61. Làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn	132		
		Bài 62. Luyện tập chung (T1)	133		
		Bài 62. Luyện tập chung (T2)	134		
		Bài 62. Luyện tập chung (T3)	135		
28	CHỦ ĐỀ 12: CỘNG, TRỪ TRONG PV 100000	Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T1)	136		
		Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T2)	137		
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	138		
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)	139		
		Bài 65. Luyện tập chung	140		
29	CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ, THÁNG- NĂM, TIỀN VIỆT NAM	Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng - năm (T1)	141		
		Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng - năm (T2)	142		
		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (T1)	143		
		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (T2)	144		
		Bài 68. Tiền Việt Nam (T1)	145		
30		Bài 68. Tiền Việt Nam (T2)	146		

		Bài 69. Luyện tập chung (T1)	147		
		Bài 69. Luyện tập chung (T2)	148		
		Bài 69. Luyện tập chung (T3)	149		
31	CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PV 100000	Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T1)	150		
		Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T2)	151		
		Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T3)	152		
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T1)	153		
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T2)	154		
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T31)	155		
		Bài 72. Luyện tập chung (T1)	156		
32	CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ	Bài 72. Luyện tập chung (T2)	157		
		Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T1)	158		
		Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T2)	159		

	THỐNG KÊ, XÁC XUẤT	Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T3)	160		
33		Bài 74. Khả năng xảy ra một sự kiện (T4)	161		
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T1)	162		
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T2)	163		
		Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T1)	164		
		Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T2)	165		
34	CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM	Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	166		
		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)	167		
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T1)	168		
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T2)	169		
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T3)	170		

35	Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	171		
	Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	172		
	Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện	173		
	Bài 81. Ôn tập chung (T1)	174		
	Bài 81. Ôn tập chung (T2)	175		

3. Môn Đạo đức (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 35 tiết; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

- Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.
- Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.
- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp.
- Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.
- Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa.
- Biết vì sao phải giữ lời hứa.
- Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.
- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
- Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.
- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
- Nêu được một số biểu hiện bất hoà với bạn bè.
- Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè.
- Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.
- Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông thường gặp.
- Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông.
- Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông phù hợp với lứa tuổi.
- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy

tắc an toàn giao thông

1.3. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/Thời lượng		
1		Chào cờ và hát Quốc ca (T1)	1		

2	CĐ 1: Em yêu Tổ quốc Việt Nam	Chào cờ và hát Quốc ca (T2)	2	LTCM: Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca (Khám phá)	
3		Tự hào Tổ quốc Việt Nam (T1)	3	GDQP&AN: Giới thiệu về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Khẳng định là của Việt Nam. (NV 1 phần khám phá/9)	
4		Tự hào Tổ quốc Việt Nam (T2)	4	LTCM: Yêu quý, bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước. tự hào được là người Việt Nam (Vận dụng)	
5		Tự hào Tổ quốc Việt Nam (T3)	5		
6	CĐ 2: Quan tâm hàng xóm láng giềng	Quan tâm hàng xóm láng giềng (T1)	6		
7		Quan tâm hàng xóm láng giềng (T2)	7		
8		Quan tâm hàng xóm láng giềng (T3)	8		
9		Quan tâm hàng xóm láng giềng (T4)	9		
10	CĐ 3: Ham học hỏi	Ham học hỏi (T1)	10		
11		Ham học hỏi (T2)	11		
12		Ham học hỏi (T3)	12		
13	CĐ 4: Giữ lời hứa	Giữ lời hứa (T1)	13		
14		Giữ lời hứa (T2)	14		

15		Giữ lời hứa (T3)	15		
16	CĐ 5: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (T1)	16	Tích hợp QCN: Quyền được phát triển. Quyền được học tập. Quyền được tham gia. Bỏn phận trẻ em đối với bản thân.	
17		Thực hành kỹ năng cuối HK 1	17		
18		Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (T2)	18		
19		Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (T3)	19		
20	CĐ 6: Khám phá bản thân	Khám phá bản thân (T1)	20		
21		Khám phá bản thân (T2)	21		
22		Khám phá bản thân (T3)	22	QCN: Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.	
23		Khám phá bản thân (T4)	23		
24		Khám phá bản thân (T5)	24		
25		Xử lý bất hòa với bạn bè (T1)	25		HD 1
26	CĐ 7: Xử lý bất hòa với bạn bè	Xử lý bất hòa với bạn bè (T2)	26	Tích hợp QCN: Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm dưng.	HD2
27		Xử lý bất hòa với bạn bè (T3)	27		

28		Xử lý bất hòa với bạn bè (T4)	28		
29	CD 8: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	Đi bộ an toàn (T1)	29		
30		Đi bộ an toàn (T2)	30		
31		An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (T1)	31		
32		An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (T2)	32	Tích hợp quyền con người: Quyền được đảm bảo an toàn. Bồn phẫn đối với cộng đồng, xã hội.	
33	Dành cho địa phương	Tìm hiểu về truyền thống quê hương Thủy Nguyên	33	Thủy nguyên quật khởi 25/10	
34		Tìm hiểu truyền thống quê hương ngày giải phóng Hải Phòng	34	Giải phóng Hải Phòng 13/5	
35		Thực hành kĩ năng cuối HK 2 và cuối năm	35		

4. Môn Tự nhiên xã hội (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 70 tiết ; HK1: 36 tiết; HK2: 34 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.
- Xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.
- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.

- Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,...) do hỏa hoạn.

- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; Nhận xét về những cách ứng xử đó.
- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.
- Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Nêu được tên và ý nghĩa một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai,...) và mô tả được hoạt động đó.
- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.
- Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.
- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.
- Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.
- Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử, văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương
 - Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của thực vật và động vật.
 - Trình bày được chức năng của các bộ phận đó (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).
 - Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
 - Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
 - Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh.

- Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân
- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh
- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp (theo mẫu) để có được thói quen □ học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc
- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.
- Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu.
- Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu.
- Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Chỉ và trình bày được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ và (hoặc) mô hình.
- Giải thích được ở mức độ đơn giản hiện tượng ngày và đêm, qua sử dụng mô hình hoặc video.
- Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ và (hoặc) mô hình.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Tiết học/Thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học			
1	Chủ đề 1: GIA ĐÌNH	Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T1)	1		
		Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T2)	2	Bài học STEM: Họ hàng nội ngoại (2T)	

2	Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC	Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (T3)	3		
		Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà (T1)	4		
3		Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà (T2)	5		
		Vệ sinh xung quanh nhà (T1)	6		
4		Vệ sinh xung quanh nhà (T2)	7	GDĐP: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xung quanh sạch đẹp Em đã làm gì để cho đường làng ngõ xóm nơi em ở sạch sẽ?	
		Ôn tập chủ đề gia đình (T1)	8		
5		Ôn tập chủ đề gia đình (T2)	9		
		Hoạt động kết nối với cộng đồng (T1)	10		
		Hoạt động kết nối với cộng đồng (T2)	11		
6		Truyền thống trường em (T1)	12	Công dân số: Giới thiệu được một số cách đơn giản về truyền thống nhà trường	
7		Truyền thống trường em (T2)	13		
		Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T1)	14		
8		Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T2)	15		

		Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (T3)	16	- GD: HS thực hiện giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp và tham gia vào những hoạt động làm cho trường, lớp học xanh, sạch đẹp để góp phần BVMT sống xung quanh.	
9		Ôn tập chủ đề trường học (T1)	17		
		Ôn tập chủ đề trường học (T2)	18		
10		Ôn tập chủ đề 1 + 2	19		
		Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T1)	20		
		Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T2)	21		
11	Chủ đề 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T3)	22	Công dân số: Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật, ... sưu tầm được. - Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản	

				trong môi trường kỹ thuật số.	
12		Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T1)	23		
		Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T2)	24		
13		Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T3)	25		
		Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T1)	26		
14		Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T2)	27		
		Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T1)	28		
15		Ôn tập chủ đề Cộng đồng, địa phương (T2)	29		
		Ôn tập chủ đề 3	30		
16	Chủ đề 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Một số bộ phận của thực vật (T1)		Bài học STEM: Bài 7: Các bộ phận của thực vật	
Một số bộ phận của thực vật (T2)		32			
17		Một số bộ phận của thực vật (T3)	33		
		Ôn tập cuối HK 1	34		
18		Chức năng một số bộ phận của thực vật (T1)	35		

		Chức năng một số bộ phận của thực vật (T2)	36		
19		Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (T1)	37		
		Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (T2)	38		
20		Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (T3)	39		
		Sử dụng hợp lý động vật và thực vật (T1)	40		
21		Sử dụng hợp lý động vật và thực vật (T2)	41		
		Ôn tập chủ đề động vật và thực vật (T1)	42		
22		Ôn tập chủ đề động vật và thực vật (T2)	43		
	Chủ đề 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Cơ quan tiêu hóa (T1)	44	Bài học STEM: Bài 11: Cơ quan tiêu hoá	
23		Cơ quan tiêu hóa (T2)	45		
		Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (T1)	46		
24		Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (T2)	47	Công dân số: Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa; và nêu được cách phòng tránh. - Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua	

				cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
		Cơ quan tuần hoàn (T1)	48		
25		Cơ quan tuần hoàn (T2)	49		
		Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (T1)	50		
26		Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (T2)	51	Công dân số: Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tuần hoàn; và nêu được cách phòng tránh. - Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
		Cơ quan thần kinh (T1)	52		
27		Cơ quan thần kinh (T2)	53		
		Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (T1)	54		
28		Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (T2)	55	Công dân số: Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan thần kinh; và nêu được cách phòng tránh.	

				- Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.	
		Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe	56		
29		Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	57		
		Xác định các phương trong không gian (T1)	58		
30	Chủ đề 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Xác định các phương trong không gian (T2)	59		
		Trái Đất và các đới khí hậu (T1)	60		
31		Trái Đất và các đới khí hậu (T2)	61		
		Bề mặt trái đất (T1)	62		
32		Bề mặt trái đất (T2)	63		
		Bề mặt trái đất (T3)	64		
33		Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (T1)	65		
		Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (T2)	66		
34		Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T1)	67		
		Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (T2)	68		
35		Ôn tập và kiểm tra (T1)	69		

		Ôn tập và kiểm tra (T2)	70		
--	--	-------------------------	----	--	--

5. Môn Hoạt động trải nghiệm (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 105 tiết ; HK1: 54 tiết; HK2: 51 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

- Nhận ra được những nét riêng của bản thân.
- Giới thiệu được các sở thích của bản thân và sản phẩm được làm theo sở thích. Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân và bước đầu thực hiện được thời gian biểu đề ra.
- Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.
- Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.
- Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.
- Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.
- Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.
- Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.
- Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm
- Biết cách hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.
- Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học, có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.
- Tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động lao động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường. Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.
- Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi trong phòng, chống ô nhiễm môi trường.
- Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.
- Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích

1.3. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/		
			thời lượng		
1	CD 1: Tự giới thiệu về mình	Bài 1: Chân dung em – Nét riêng mỗi người.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Chào năm học mới	1		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chân dung em	2		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nét riêng của mỗi người.	3		
2		Bài 5: Thời gian biểu của em- quý trọng thời gian.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Đêm hội trăng rằm	4	Tổ chức Trung thu	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thời gian biểu của em	5		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề:Quý trọng thời gian.	6		
3		Bài 2: Sở thích của em- tài năng học trò	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Câu lạc bộ theo sở thích.	7		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sở thích của em	8	QCN: Quyền tự do bày tỏ ý kiến. (Hoạt động 1)	

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: tài năng học trò.	9		
4		Bài 3: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn – Sản phẩm theo sở thích.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu tài năng của học trò	10		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn.	11		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Sản phẩm theo sở thích.	12		
5	CD 2: Nếp sống đẹp	Bài 4: Đọc sách theo sở thích- danh mục theo sở thích.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu sản phẩm của các câu lạc bộ	13		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đọc sách theo sở thích	14		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Danh mục sách theo sở thích.	15		
6		Bài 6: Cuốn sổ nhắc việc – làm việc theo kế hoạch	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Sách bút thân yêu.	16		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cuốn sổ thời gian	17		

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Làm việc theo kế hoạch	18		
7		Bài 7: Ứng xử với đồ cũ – Phân loại đồ cũ	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Hội chợ trao đổi đồ dùng đồ chơi.	19		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ứng xử với đồ cũ	20		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Phân loại đồ cũ.	21		
		Bài 8: Người tiêu dùng thông minh – Cũ mà vẫn tốt.	3 tiết		
8		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội tiêu dùng thông minh	22		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Người tiêu dùng thông minh.	23		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cũ mà vẫn tốt.	24		
9	CĐ 3: Mái trường em yêu	Bài 9: Lớp học của em – Lớp học thân thương	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Phong trào xây dựng tủ sách lớp học.	25		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lớp học của em	26		

		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề : Lớp học thân thương.	27	QCN: Quyền và nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động văn hóa. (Hoạt động 3)	
10		Bài 10: Bảo vệ tình bạn – Chúng mình hiểu nhau	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Triển lãm tranh về chủ đề “Tình bạn”	28		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo vệ tình bạn	29		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Chúng mình hiểu nhau	30		
		Bài 12: Thầy cô trong mắt em- Món quà tặng thầy cô.	3 tiết		
11		Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	31	Kỉ niệm 20/11	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thầy cô trong mắt em	32		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Món quà tặng thầy cô	33		
		Bài 11: Phấn đấu trở thành Đội viên – Tự hào về Đội ta	3 tiết		
12		Sinh hoạt dưới cờ: Gương sáng đội ta	34		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phấn đấu trở thành đội viên	35	ANQP: Niềm tự hào khi vào Đội và ý thức trách nhiệm với niềm tin vào tương lai đất nước	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về Đội ta.	36		
13	CĐ 4: Giữ gìn nhà cửa ngăn nấp, sạch đẹp	Bài 13: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp- Đôi tay khéo léo.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tự phục vụ bản thân	37		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp	38		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đôi tay khéo léo.	39		
14		Bài 14: Góc học tập đáng yêu - góc nhà thân thương	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Thư viện em yêu.	40		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Góc học tập đáng yêu	41		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Góc nhà thân thương	42		
15		Bài 15: Nhà là tổ ấm - em chăm sóc nhà cửa	3 tiết		

		Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12	43	Ngày 22/12	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nhà là tổ ấm	44		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Em chăm sóc nhà cửa	45		
		Bài 16 : Nhà sạch thì mát - chăm làm việc nhà	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Nét đẹp học trò	46		
16		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nhà sạch thì mát	47		
		Sinh hoạt lớp : Sinh hoạt theo chủ đề: Chăm làm việc nhà.	48		
		Bài 17: Đồ dùng của người thân - Câu chuyện yêu thương	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Kỉ niệm theo ta	49		
17	CD 5:Gia đình yêu thương	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đồ dùng của người thân	50		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Câu chuyện yêu thương.	51		
		Bài 19: Lao động và thu nhập gia đình - Mua sắm tiết kiệm	3 tiết		
18		Sinh hoạt dưới cờ: Cùng người thân sắm Tết	52		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: lao động và thu nhập gia đình	53		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Mua sắm tiết kiệm	54		
19		Bài 21: Bếp nhà em - Tiêu chí đánh giá của ông Táo	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Vì tầm vóc việt	55		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bếp nhà em	56		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tiêu chí đánh giá của ông Táo.	57		
20		Bài 18: Lá thư tri ân - Tình cảm gia đình	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Biết ơn người thân trong gia đình.	58		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lá thư tri ân	59		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tình cảm gia đình	60		
21	CD 6: Ăn uống an toàn,	Bài 20: Tiết kiệm điện nước trong gia đình - Sử dụng thiết bị điện, nước	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội gia đình	61		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tiết kiệm điện nước trong gia đình	62		

	hợp vệ sinh	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Sử dụng thiết bị điện, nước.	63		
22		Bài 22: Ăn sạch - Thực phẩm sạch	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Ăn uống lành mạnh	64	QCN: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể (Hoạt động 1)	
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn sạch	65		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề:Thực phẩm sạch	66		
23	Bài 24 : Ăn uống ngoài hàng quán - Cẩm nang ăn uống an toàn	3 tiết			
	Sinh hoạt dưới cờ: Tự bảo vệ bản thân	67			
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn uống ngoài hàng quán	68			
	Sinh hoạt lớp: Cẩm nang ăn uống an toàn.	69			
24	Bài 23: Bên mâm cơm - Quy tắc ứng xử trong ăn uống	3 tiết			
	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3. Ngày đáng nhớ của gia đình.	70			
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bên mâm cơm.	71			
	Sinh hoạt lớp:Quy tắc ứng xử khi ăn uống .	72			

25	CD 7 : Hoạt động vì cộng đồng	Bài 25: Truyền thống quê hương em	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Làng nghề truyền thống	73		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề:Truyền thống quê hương em	74	QCN: Quyền tìm kiếm và thu thập thông tin (Hoạt động 1)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề:Tự hào truyền thống quê hương .	75	GDĐP: Tự hào về truyền thống quê hương qua các hoạt động và việc làm cụ thể...	
26		Bài 26 : Món quà tặng bạn	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Tham dự phát động phong trào Mùa đông ấm ,mùa hè vui.	76		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề:Mùa đông ấm ,mùa hè vui	77		
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề:Món quà tặng bạn .	78		
27		Bài 27: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: trường: Câu chuyện về lòng nhân ái .	79		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người khuyết tật	80	QCN: Quyền của người khuyết tật (Hoạt động 1)	
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đồng cảm với người khuyết tật.	81		

28	CD 8: Làm bạn với thiên nhiên	Bài 28: Cảnh đẹp quê em	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: - Cảnh quan quê hương, địa phương em.	82		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quê hương tươi đẹp.	83		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào về vẻ đẹp quê hương.	84	GDĐP: Quê hương tươi đẹp, tự hào về vẻ đẹp quê hương QCN: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. (Hoạt động 1)	
29		Bài 29: Bảo vệ cảnh quan quê em	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Bảo vệ thiên nhiên	85		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan quê em	86		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tuyên truyền viên nhí .	87		
30		Bài 30 : Giữ gìn vệ sinh môi trường	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: - Phóng viên môi trường nhí	88		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường kêu cứu	89		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Bảng thông tin môi trường	90		
31		Bài 31 : Lớp học xanh	3 tiết		

		Sinh hoạt dưới cờ: -Phòng chống ô nhiễm môi trường	91		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường xanh	92		
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề:Hành động vì môi trường	93	Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. (Hoạt động 3)	
32	CD 9: Em tìm hiểu nghề nghiệp	Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha.	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ: Thế giới nghề nghiệp quanh em	94		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề em yêu thích.	95		
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Đức tính nghề nghiệp.	96		
33		Bài 33: Nghề nào tính nấy	3 tiết		
		Sinh hoạt dưới cờ:Ngày hội những người lao động tương lai	97		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Người lao động tương lai	98		
		Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Tấm gương nghề nghiệp	99		
34			Bài 34 : Lao động an toàn	3 tiết	

35	Sinh hoạt dưới cờ: - Tham gia hoạt động kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19 – 5	100		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: An toàn là bạn	101	Quyền được đảm bảo an toàn về sức khỏe, thân thể (Hoạt động 2)	
	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động	102		
	Bài 35 : Đón mùa hè trải nghiệm	3 tiết		
	Sinh hoạt dưới cờ: Lễ tổng kết năm học	103		
	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hồ sơ trải nghiệm	104	Tích hợp GD kỹ năng sống: Khi ở nhà, chúng ta nên tránh các trò chơi nguy hiểm, tránh ao hồ sông suối, tham gia vào các CLB âm nhạc, thể dục thể thao của địa phương để có một mùa hè bổ ích.	
	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Buổi liên hoan cuối năm	105		

6. Môn Công nghệ (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 35 tiết ; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

– Nêu được tác dụng và mô tả được các bộ phận chính của quạt điện

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện
- Nêu được tác dụng của máy thu thanh.
- Trình bày được tác dụng của máy thu hình (ti vi) trong gia đình
- Nhận biết và phòng tránh được một số tình huống không an toàn
- Báo cho người lớn biết khi có sự cố, tình huống mất an toàn xảy ra
- Lựa chọn được vật liệu làm đồ dùng học tập đúng yêu cầu.
- Làm được một đồ dùng học tập đơn giản theo các bước cho trước, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, thẩm mỹ.
- Nêu được ý nghĩa của một số biển báo giao thông
- Lựa chọn và sử dụng được dụng cụ đúng cách, an toàn để làm được một số biển báo giao thông quen thuộc dưới dạng mô hình theo các bước cho trước.
- Nhận biết và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi
- Làm được một đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Những nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/Thời lượng		
1	Phần 1: Công	Bài 1: Tự nhiên và Công nghệ (T1)	1		
2		Bài 1: Tự nhiên và Công nghệ (T2)	2		
3		Bài 2: Sử dụng đèn học (T1)	3		

4	nghệ và đời sống	Bài 2: Sử dụng đèn học (T2)	4		
5		Bài 3: Sử dụng quạt điện (T1)	5		
6		Bài 3: Sử dụng quạt điện (T2)	6		
7		Bài 4: Sử dụng máy thu thanh (T1)	7		
8		Bài 4: Sử dụng máy thu thanh (T2)	8		
9		Bài 4: Sử dụng máy thu thanh (T3)	9		
10		Bài 4: Sử dụng máy thu thanh (T4)	10		
11		Bài 5: Sử dụng máy thu hình (T1)	11		
12		Bài 5: Sử dụng máy thu hình (T2)	12		
13		Bài 5: Sử dụng máy thu hình (T3)	13		
14		Bài 5: Sử dụng máy thu hình (T4)	14		
15		Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T1)	15		
16		Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T2)	16		
17		Ôn tập, kiểm tra (T1)	17		
18		Kiểm tra cuối HK 1	18		
19		Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T3)	19		
20		Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T4)	20		

21	Thủ công kĩ thuật	Bài 7: Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T1)	21		
22		Bài 7: Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T2)	22		
23	Phần 2: Thủ công kĩ thuật	Bài 8: Làm đồ dùng học tập (T1)	23		
24		Bài 8: Làm đồ dùng học tập (T2)	24	Bài học STEM: Bài 14: Sáng tạo đồ dùng học tập	
25		Bài 8: Làm đồ dùng học tập (T3)	25		
26		Bài 9: Làm biển báo giao thông (T1)	26	ANGT: Giới thiệu các biển báo giao thông và giáo dục học sinh chấp hành đúng chỉ dẫn của biển báo	
27		Bài 9: Làm biển báo giao thông (T2)	27		
28		Bài 9: Làm biển báo giao thông (T3)	28		
29		Bài 9: Làm biển báo giao thông (T4)	29		
30		Bài 10: Làm đồ chơi (T1)	30		
31		Bài 10: Làm đồ chơi (T2)	31		
32		Bài 10: Làm đồ chơi (T3)	32		
33		Bài 10: Làm đồ chơi (T4)	33		
34	Ôn tập,	Ôn tập, kiểm tra	34		
35	kiểm tra	Kiểm tra cuối năm	35		

7. Môn Tin học (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 35 tiết ; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

Chủ đề 1. Máy tính và em

- Nêu được ví dụ đơn giản minh họa cho vai trò quan trọng của thông tin thu nhận hàng ngày đối với việc ra quyết định của con người.
- Nhận biết được ba dạng thông tin hay gặp: chữ, âm thanh, hình ảnh.
- Nhận diện và phân biệt được hình dạng thường gặp của những máy tính thông dụng như máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh cùng các thành phần cơ bản của chúng (màn hình, thân máy, bàn phím, chuột).
- Nêu được sơ lược về chức năng của bàn phím và chuột, màn hình và loa. Nhận biết được màn hình cảm ứng của máy tính bảng, điện thoại thông minh,... cũng là thiết bị tiếp nhận thông tin vào.
- Cầm được chuột đúng cách, thực hiện được các thao tác cơ bản: di chuyển, nhấp, nhấp đúp, kéo thả chuột.
- Khởi động được máy tính. Kích hoạt được một phần mềm ứng dụng. Ra khỏi được hệ thống đang chạy theo đúng cách. Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây tổn hại cho thiết bị khi sử dụng.
- Biết và ngồi đúng tư thế khi làm việc với máy tính, biết vị trí phù hợp của màn hình (với mắt, với nguồn sáng trong phòng,...). Nêu được tác hại của việc ngồi sai tư thế hoặc sử dụng máy tính quá thời gian quy định cho lứa tuổi. Nhận ra được tư thế ngồi sai khi làm việc với máy tính.
- Biết thực hiện quy tắc an toàn về điện, có ý thức đề phòng tai nạn về điện khi sử dụng máy tính.
- Chỉ ra được khu vực chính của bàn phím và nêu được tên các hàng phím.
- Biết vị trí đặt các ngón tay trên hàng phím cơ sở và thực hiện được thao tác gõ các phím ở hàng cơ sở, hàng trên, hàng dưới đúng quy định của cách gõ bàn phím

Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet

- Nêu được ví dụ về tin tức và chương trình giải trí có thể xem được khi truy cập Internet (như xem tin dự báo thời tiết, nghe ca nhạc,...).
- Nêu được ví dụ thông tin nào đó không có sẵn trong máy tính đang sử dụng nhưng có thể tìm thấy trên Internet
- Biết được không phải thông tin nào trên Internet cũng phù hợp với lứa tuổi.

Chủ đề 3. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin

- Giải thích được nếu sắp xếp những gì ta có một cách hợp lí thì khi cần sẽ tìm được nhanh hơn.
- Sắp xếp được đồ vật hay dữ liệu hợp lí theo một số yêu cầu cụ thể.
- Nêu được cách tìm đúng và nhanh đối tượng cần tìm dựa trên sự sắp xếp.
- Biết được có thể biểu diễn một sắp xếp, phân loại cụ thể bằng sơ đồ hình cây
- Nhận biết được tệp, thư mục và ổ đĩa.
- Mô tả sơ lược được vai trò của cấu trúc cây thư mục trong việc lưu các tệp và các thư mục.
- Tìm hiểu được cấu trúc cây của một thư mục để biết nó chứa những thư mục con nào, những tệp nào.
- Thực hiện được việc tạo, xoá, đổi tên thư mục.
- Tìm được tệp ở thư mục cho trước theo yêu cầu

Chủ đề 4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số

- Biết được thông tin cá nhân và gia đình có thể được lưu trữ và trao đổi nhờ máy tính.
- Có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp qua máy tính; biết được việc người xấu có thể lợi dụng những thông tin này gây hại cho em và gia đình

Chủ đề 5. Ứng dụng tin học

- Nhận biết được biểu tượng của phần mềm trình chiếu và kích hoạt được bằng cách nhấp chuột vào biểu tượng
- Nhận thấy nhờ sử dụng máy tính mà con người quan sát được và biết thêm về thế giới tự nhiên một cách sinh động và trực quan.
- Kể lại được những gì quan sát đã đem lại thêm hiểu biết mới.
- Cầm chuột đúng cách.
- Thực hiện được các thao tác với chuột: di chuyển con trỏ chuột, kéo thả chuột, nhấp nút chuột, nhấp đúp, sử dụng nút cuộn của chuột.
- Nhận thấy phần mềm đã hướng dẫn thao tác đúng với chuột máy tính

Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính

- Nêu được một số công việc hàng ngày được thực hiện theo từng bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn, các bước phải được sắp xếp thứ tự.

- Nhận biết được việc chia một nhiệm vụ lớn thành những nhiệm vụ nhỏ hơn là dễ hiểu và dễ thực hiện hơn
- Nêu được ví dụ về một việc thường làm có thể chia thành những việc nhỏ hơn, chẳng hạn làm một phép tính hay chuẩn bị cặp sách trước khi đi học có thể gồm một số bước.
- Phát biểu được nhiệm vụ đặt ra bằng cách xác định những gì đã cho trước, cần làm gì hay cần tạo ra sản phẩm số nào.
- Chia được một công việc cụ thể thành những việc nhỏ hơn, trong đó có những việc có thể thực hiện với trợ giúp của máy tính.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Những nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Lý thuyết	Thực hành		
1	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 1. Thông tin và quyết định	1			
2		Bài 1. Thông tin và quyết định (tiếp)	1			
3		Bài 2. Xử lí thông tin	1			
4		Bài 2. Xử lí thông tin (tiếp)	1			
5		Bài 3. Máy tính và em	1			
6		Bài 3. Máy tính và em (tiếp)	1			
7		Bài 4. Làm việc với máy tính	1			
8		Bài 4. Làm việc với máy tính (tiếp)		1		
		Thực hành làm việc với máy tính				
9		Bài 4. Làm việc với máy tính		1		
	Thực hành làm việc với máy tính (tiếp)					
10	Bài 5. Sử dụng bàn phím	1				

11		Bài 5. Sử dụng bàn phím (tiếp)		1		
		Thực hành sử dụng bàn phím				
12		Bài 5. Sử dụng bàn phím (tiếp)		1		
		Thực hành sử dụng bàn phím				
13	Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet	Bài 6. Khám phá thông tin trên Internet (T1)	1			
14		Bài 6. Khám phá thông tin trên Internet (T2)	1			
15	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 7. Sắp xếp để dễ tìm (T1)	1			
16		Bài 8. Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính	1			
17		Ôn tập	1			
18		Kiểm tra cuối HK 1	/			
19		Bài 8. Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính (tiếp)	1			
20		Bài 9. Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính. (T1)		1		
21		Bài 9. Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính. (T2)		1		
22	Chủ đề 4: Đạo	Bài 10. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính (T1)	1			

23	đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 10. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính (T2)	1		Công dân số: GD học sinh biết bảo mật thông tin cá nhân.	
24	Chủ đề 5: Ứng dụng tin học	Bài 11. Bài trình chiếu của em (T1)		1		
25		Bài 11. Bài trình chiếu của em (T2)		1		
26		Bài 12. Tìm hiểu về thế giới tự nhiên (tự chọn)		1		
27		Bài 13. Luyện tập sử dụng chuột (tự chọn)		1		
28	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14. Em thực hiện công việc như thế nào? (T1)	1			
29		Bài 14. Em thực hiện công việc như thế nào? (T2)	1			
30		Bài 15. Công việc được thực hiện theo điều kiện (T1)	1			
31		Bài 15. Công việc được thực hiện theo điều kiện (T2)	1			

32		Bài 16. Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính (T1)	1			
33		Bài 16. Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính (T2)		1		
34		Ôn tập		1		
35		Kiểm tra cuối HK 2				

8. Môn Giáo dục thể chất (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 70 tiết ; HK1: 36 tiết; HK2: 34 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong tập luyện.
- Biết quan sát tranh ảnh và động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.
- Thực hiện được nội dung đội hình đội ngũ; các động tác bài tập thể dục; các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; các động tác cơ bản của nội dung thể thao và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động rèn luyện tư thế, tác phong, phản xạ và hỗ trợ môn thể thao ưa thích
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Nghiêm túc, tích cực, trung thực trong tập luyện. Hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần/	Chương trình sách giáo khoa		
-------	-----------------------------	--	--

tháng	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	Chủ đề 1: Đội hình đội ngũ	Giới thiệu chương trình	1		
		Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại (T1)	2		
2		Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại (T2)	3		
		Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại (T3)	4		
3		Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại (T4)	5		
		Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành ,hai ba hàng ngang và ngược lại (T1)	6		
4		Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại (T2)	7		
		Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại (T3)	8		
5		Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại (T4)	9		
		Bài 3: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại (T1)	10		

6		Bài 3: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại (T2)	11		
		Bài 3: Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành hai vòng tròn và ngược lại (T3)	12		
Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại (T1)		13	GDAN, QP: Liên hệ huấn luyện của các chiến sỹ công an, bộ đội... rèn luyện, ý thức kỉ luật quân đội		
Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại (T2)		14			
Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại (T3)		15			
Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại (T4)		16			
Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại (T5)		17			
Bài 4: Động tác đi đều, đứng lại (T6)		18			
Kiểm tra đánh giá ĐHDN		19			
10		Chủ đề 2: Bài thể dục	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay (T1)	20	
Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay (T2)	21				
Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng (T1)	22				
Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng (T2)	23				

		Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng (T3)	24		
13		Bài 2: Động tác chân, động tác lườn, động tác bụng (T4)	25		
		Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa (T1)	26		
14		Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa (T2)	27		
		Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa (T3)	28		
15		Bài 3: Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa (T4)	29		
		Kiểm tra bài thể dục	30		
16	Chủ đề 3: Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	Bài 1: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng (T1)	31		
		Bài 1: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng (T2)	32		
17		Bài 1: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng (T3)	33		
		Bài 1: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng (T4)	34		

18	Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc (T1)	35		
	Sơ kết học kì 1	36		
19	Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc (T2)	37		
	Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc (T3)	38		
20	Bài 2: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc (T4)	39		
	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình (T1)	40		
21	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình (T2)	41		
	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình (T3)	42		
22	Bài 3: Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình (T4)	43		
	Bài 4: Bài tập tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay (T1)	44		
23	Bài 4: Bài tập tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay (T2)	45		

		Bài 4: Bài tập tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay (T3)	46		
24		Bài 4: Bài tập tại chỗ tung – bắt bóng bằng hai tay (T4)	47		
		Bài 5: Bài tập di chuyển tung – bắt bóng bằng hai tay (T1)	48		
25		Bài 5: Bài tập di chuyển tung – bắt bóng bằng hai tay (T2)	49		
		Bài 5: Bài tập di chuyển tung – bắt bóng bằng hai tay (T3)	50		
26		Bài 5: Bài tập di chuyển tung – bắt bóng bằng hai tay (T4)	51		
		Kiểm tra đánh giá vận động cơ bản	52		
27		Bài 1: Bài tập hỗ trợ với bóng (T1)	53		
		Bài 1: Bài tập hỗ trợ với bóng (T2)	54		
28		Bài 1: Bài tập hỗ trợ với bóng (T3)	55		
		Bài 1: Bài tập hỗ trợ với bóng (T4)	56		
29	Thể thao tự chọn	Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng (T1)	57		
		Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng (T2)	58		

30		Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng (T3)	59		
		Bài 2: Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng (T4)	60		
31		Bài 3: Động tác chuyển bóng bằng hai tay trước ngực (T1)	61		
		Bài 3: Động tác chuyển bóng bằng hai tay trước ngực (T2)	62		
32		Bài 3: Động tác chuyển bóng bằng hai tay trước ngực (T3)	63		
		Bài 3: Động tác chuyển bóng bằng hai tay trước ngực (T4)	64		
33		Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng – ném bóng rổ hai tay trước ngực (T1)	65		
		Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng – ném bóng rổ hai tay trước ngực (T2)	66		
34		Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng – ném bóng rổ hai tay trước ngực (T3)	67		
		Bài 4: Bài tập phối hợp dẫn bóng – ném bóng rổ hai tay trước ngực (T4)	68		
35		Kiểm tra đánh giá môn thể thao tự chọn	69		
		Tổng kết môn học	70		

9. Môn Âm nhạc (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 35 tiết ; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

Môn Âm nhạc lớp 3 giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực âm nhạc dựa trên nền tảng kiến thức phổ thông và các hoạt động học tập đa dạng để trải nghiệm và khám phá nghệ thuật; nuôi dưỡng cảm xúc, góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Yêu cầu cần đạt theo khung năng lực đặc thù:**

Để đánh giá mức độ nhận thức và khả năng thể hiện của Học sinh, Giáo viên sẽ căn cứ theo 3 mức độ sau:

- a) ***Thể hiện âm nhạc:*** Bước đầu biết hát một mình và hát cùng người khác, thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát; Đọc nhạc đúng tên nốt, đọc đúng cao độ và trường độ; Biết chơi nhạc cụ một mình và chơi cùng người khác, thể hiện đúng tiết tấu và giai điệu.
- b) ***Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:*** Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc, phân biệt được sự khác nhau trong từng thuộc tính âm nhạc; Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu; Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng, nhận biết được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc; Bước đầu biết đánh giá kĩ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và người khác.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Bước đầu biết mô phỏng, tái hiện một số âm thanh quen thuộc trong cuộc sống; biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu và giai điệu đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên; Biết làm dụng cụ học tập đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên, biết tưởng tượng khi nghe nhạc không lời; Biết chia sẻ hiểu biết về âm nhạc với người khác; biết biểu diễn các tiết mục âm nhạc với hình thức phù hợp

IV. Kế hoạch dạy học môn âm nhạc lớp 3:

Tuần	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tiết thứ	Tên bài học/chủ đề	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)
1	Chủ đề 1: Lễ hội âm thanh	1	Học hát: Múa lân	1 tiết	<i>Tích hợp GDDP Chủ đề Trung thu trên quê hương HP</i>
2		2	Ôn tập bài hát: Múa lân Đọc nhạc: Bài số 1	1 tiết	
3		1	Ôn đọc nhạc: Bài số 1 'Thường thức âm nhạc Dân trống dân tộc	1 tiết	
4		2	Vận dụng – sáng tạo	1 tiết	
5	Chủ đề 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam	3	Học hát: Quốc ca Việt Nam	1 tiết	<i>Tích hợp GDQP& AN</i>
6		4	Ôn bài hát: Quốc ca Việt Nam Nghe nhạc: Ca ngợi Tổ quốc	1 tiết	
7		5	Nhạc cụ: Maracas	1 tiết	
8		6	Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết	
9	Chủ đề 3: Vui	7	Học hát: Vui đến trường	1 tiết	
10		8	Đọc nhạc: Bài số 2	1 tiết	

	đến trường		Ôn bài hát: Vui đến trường		
11		9	Nghe nhạc: Đi học Ôn tập đọc nhạc số 2	1 tiết	
12		10	Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết	
13		11	Học hát: Khúc nhạc trên nương xa	1 tiết	
14	Chủ đề 4: Em yêu làn điệu dân ca	12	Nhạc cụ: Thể hiện các tiết tấu bằng nhạc cụ gõ Ôn bài hát: Khúc nhạc trên nương xa	1 tiết	
15		13	Nghe nhạc: Suối đàn t'rug Thường thức âm nhạc: Những khúc hát ru	1 tiết	<i>Tích hợp GDĐP: các bài hát dân ca</i>
16		14	Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết	
17		15	Ôn tập và đánh giá cuối kỳ I	2 tiết	
18	Ôn tập và kiểm tra	16			
19	Chủ đề 5: Đón xuân về	17	Học hát: Đón xuân về	1 tiết	
20		18	Ôn bài hát: Đón xuân về Đọc nhạc: Bài số 3	1 tiết	
21		19	Ôn đọc nhạc: Bài số 3 Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn	1 tiết	

			vi-ô-lông 'Nghe nhạc Mùa xuân ơi		
22		20	Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết	
23	Chủ đề 6: Đẹp mãi tuổi thơ	21	Học hát: Đẹp mãi tuổi thơ	1 tiết	
24		22	Nghe nhạc: Ước mơ hồng 'Ôn tập bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ	1 tiết	
25		23	Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.	1 tiết	
26		24	Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết	
27	Chủ đề 7	25	Học hát: Con chim non	1 tiết	
28		26	Ôn tập bài hát: Con chim non Đọc nhạc: Bài số 4	1 tiết	
29		27	Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4 Nghe nhạc: Van-xơ pha-vô-rit	1 tiết	
30		28	Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết	
31	Chủ đề 8: Vui đón hè	29	Học hát: Hè về vui quá	1 tiết	
32		30	Ôn tập bài hát: Hè về vui quá Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ	1 tiết	

33		31	Thường thức âm nhạc: Cá heo với âm nhạc.	1 tiết	
34	<i>Ôn tập và kiểm tra</i>	32	Ôn tập và đánh giá cuối năm	2 tiết	
35		33			

10. Môn Mỹ thuật (Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

1.1. Tổng số tiết: 35 tiết ; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

*Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt.
- Biết phân biệt màu cơ bản và màu thứ cấp.
- Biết liên hệ nội dung chủ đề với hình ảnh trong thực tiễn.

*Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Tạo được màu thứ cấp và đọc được tên các màu đó trong thực hành, sáng tạo.
- Vận dụng được đậm, nhạt của chấm, nét để trang trí sản phẩm.
- Biết vận dụng sự tương phản của hình, khối dạng cơ bản để mô phỏng đối tượng.
- Tạo được cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm, như: mịn, mềm, thô ráp,...
- Tạo được sự biểu đạt hình động cho sản phẩm.
- Thể hiện được chi tiết, hình ảnh làm trọng tâm ở sản phẩm.
- Phân biệt được vẽ, in và nặn trong thực hành, sáng tạo.

*Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Trưng bày, trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và ý tưởng vận dụng.
- Biết mô tả, chia sẻ cảm nhận về tác phẩm mỹ thuật ở mức độ đơn giản.
- Biết phân biệt vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo ở sản phẩm thủ công.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Nội dung bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Em yêu mỹ thuật	BT: Vẽ tự do	1		
2	Chủ đề 2: Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	Giới thiệu bài mới	1	Giáo dục tình yêu quê hương đất nước và giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc.	
3	(2 tiết)	BT: Trang trí hình cơ bản	2		
4	Chủ đề 3: Màu sắc em yêu (3 tiết)	Hoạt động Quan sát: nhận diện hình màu sắc Hoạt động Thể hiện: vẽ tranh và tô màu sắc mà em thích	1		
5		Hoạt động Thể hiện: vẽ tranh và tô màu sắc mà em thích	2		
6		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) Trưng bày, nhận xét cuối chủ đề	3		

7	Chủ đề 4: Vẽ đẹp của khối (3 tiết)	Hoạt động Quan sát: nhận diện hình khối cơ bản Hoạt động Thể hiện: vẽ hình khối cơ bản mà em thích	1		
8		Hoạt động Quan sát: nhận diện đồ vật có dạng hình khối cơ bản Hoạt động Thể hiện: vẽ một vật có dạng hình khối cơ bản mà em thích và tô màu theo các cách khác nhau	2		
9		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) Trung bày, nhận xét cuối chủ đề	3		
10	Chủ đề 5: Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo MT (3 tiết)	Hoạt động Quan sát: Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo MT Hoạt động Thể hiện: vẽ một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo MT	1		
11		Hoạt động Quan sát: Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo MT Hoạt động Thể hiện: vẽ một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo MT	2		
12		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo) Trung bày, nhận xét cuối chủ đề	3	Bài học STEM: Sáng tạo đồ dùng học tập từ vật liệu quanh em	
13	Chủ đề 6: Biết ơn thầy cô (4 tiết)	Hoạt động Quan sát: Tranh ảnh về thầy cô	1		

		Hoạt động Thể hiện: vẽ tranh có nội dung về thầy cô.			
14		Hoạt động Quan sát: Tranh ảnh về thầy cô Hoạt động Thể hiện: vẽ tranh có nội dung về thầy cô.	2		
15		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo)	3		
16		Trưng bày sản phẩm	4		
17	Kiểm tra đánh giá học kì I (1 tiết)		1		
18	Chủ đề 7: Cảnh vật quanh em (4 tiết)	Hoạt động Quan sát: nhận diện hình cơ bản Hoạt động Thể hiện: vẽ hình cơ bản mà em thích	1		
19		Hoạt động Quan sát: tranh ảnh về cảnh vật quanh em Hoạt động Thể hiện: vẽ tranh vật về cảnh vật quanh em	2		
20		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo)	3		
21		Trưng bày sản phẩm	4		
22	Chủ đề 8: Chân dung người thân trong gia đình (4 tiết)	Hoạt động Quan sát: tranh ảnh chân dung người thân Hoạt động Thể hiện: vẽ chân dung người thân mà em thích và tô màu theo các cách khác nhau	1		

23		Hoạt động Quan sát: tranh ảnh chân dung người thân Hoạt động Thể hiện: vẽ chân dung người thân mà em thích và tô màu theo các cách khác nhau	2		
24		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo)	3		
25		Trung bày sản phẩm	4		
26	Chủ đề 9: Sinh hoạt trong gia đình (4 tiết)	Hoạt động Quan sát: nhận diện hình cơ bản Hoạt động Thể hiện: vẽ hình cơ bản mà em thích	1		
27		Hoạt động Quan sát: tranh ảnh sinh hoạt trong gia đình Hoạt động Thể hiện: vẽ sinh hoạt trong gia đình mà em thích và tô màu theo các cách khác nhau	2		
28		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo)	3		
29		Trung bày sản phẩm	4		
30	Chủ đề 10: An toàn giao thông (4 tiết)	Hoạt động Quan sát: tranh ảnh an toàn giao thông Hoạt động Thể hiện: vẽ an toàn giao thông mà em thích	1		
31		Hoạt động Quan sát: tranh ảnh an toàn giao thông	2		

		Hoạt động Thể hiện: vẽ an toàn giao thông mà em thích và tô màu theo các cách khác nhau			
32		Hoạt động Vận dụng (tiếp theo)	3	Sáng tạo mô hình biển báo và phương tiện giao thông	
33		Trung bày sản phẩm	4		
34	Kiểm tra đánh giá cuối năm (1 tiết)		1		
35	Trung bày sản phẩm cuối năm (1 tiết)		1		

11. Môn Tiếng Anh 3 (Bộ sách Global Success)

1.1. Tổng số tiết: 140 tiết HK1: 72 Tiết; HK2: 68 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

Ngữ âm

Nội dung dạy học ngữ âm ở cấp tiểu học được thể hiện trong hai lĩnh vực: ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết.

- Ngôn ngữ nói: các nguyên âm, phụ âm và một số tổ hợp phụ âm; trọng âm từ, trọng âm câu và ngữ điệu cơ bản.
- Ngôn ngữ viết: mối quan hệ tương ứng giữa âm thanh và chữ viết để đánh vần, đọc và viết đúng những từ, ngữ đã học.

Từ vựng

Nội dung dạy học từ vựng ở cấp tiểu học là những từ thông dụng, đơn giản, cụ thể ở Bậc 1 trong tiếng Anh phục vụ cho các tình huống giao tiếp trong phạm vi hệ thống chủ điểm và chủ đề của Chương trình. Số lượng từ vựng được quy định ở cấp tiểu học khoảng 600 -700 từ.

Ngữ pháp

Nội dung dạy học ngữ pháp ở cấp tiểu học bao gồm các cấu trúc phục vụ phát triển năng lực giao tiếp ở Bậc 1 như câu trần thuật, câu hỏi, câu mệnh lệnh, câu khẳng định, câu phủ định, câu đơn, thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì quá khứ

đơn, thì tương lai đơn, động từ tình thái, danh từ số ít, danh từ số nhiều, đại từ nhân xưng, đại từ chỉ định, đại từ nghi vấn, tính từ sở hữu, đại từ sở hữu, trạng từ, số đếm, số thứ tự, giới từ thông dụng, liên từ thông dụng, mạo từ..

1/ Học kì I: 18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Tiết	Tên bài học	Tiết học/thời lượng		
1	1 2 3 4	STARTER	Làm quen SGK A. Numbers B. The Alphabet C. Fun Time		
2	5 6 7 8	Unit 1 Hello	Lesson 1 – Activity 1 - 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3 Lesson 2 – Activity 4 - 6		
3	9 10 11 12	Unit 1 Hello Unit 2 Our names	Lesson 3 – Activity 1 - 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6		
4	13 14	Unit 2	Lesson 2 – Activity 1 - 3 Lesson 2 – Activity 4 - 6		

	15	Our names	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	16		Lesson 3 – Activity 4 - 6		
5	17	Unit 3	Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	18	Our friends	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	19		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	20		Lesson 2 – Activity 4 - 6		
6	21	Unit 3	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	22	Our friends	Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	23	Unit 4	Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	24	Our bodies	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
7	25	Unit 4	Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	26	Our bodies	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	27		Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	28		Lesson 3 – Activity 4 - 6		
8	29	Unit 5	Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	30	My hobbies	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	31		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	32		Lesson 2 – Activity 4 - 6		
9	33	Unit 5	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	34	My hobbies	Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	35	REVIEW 1	Activity 1 - 2		
	36	REVIEW 1	Activity 3 - 5		

10	37	FUN TIME	Activity 1 - 3		
	38	Unit 6	Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	39	Our school	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	40		Lesson 2 – Activity 1 – 3		
11	41	Unit 6	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	42	Our school	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	43		Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	44		Lesson 1 – Activity 1 - 3		
12	45	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	46	Classroom	Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	47	Instructions	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	48		Lesson 3 – Activity 1 - 3		
13	49		Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	50	Unit 8	Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	51	My school things	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	52		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
14	53		Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	54	Unit 8	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	55	My school things	Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	56		Lesson 1 – Activity 1 - 3		
15	57		Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	58	Unit 9	Lesson 2 – Activity 1 - 3		

	59	Colours	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	60		Lesson 3 – Activity 1 - 3		
16	61	Unit 10 Break time activities	Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	62		Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	63		Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	64		Lesson 2 – Activity 1 – 3		
17	65	Unit 10 Break time activities REVIEW 2	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	66		Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	67		Lesson 3 – Activity 4-6 Activity 1 – 2		
	68				
18	69	REVIEW 2 FUN TIME	Activity 3 – 5		
	70		Activity 1 - 3		
	71		Kiểm tra Học kì 1		
	72		Chữa bài		

2/ Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Tiết	Tên bài học	Tiết học/thời lượng		
19	73	UNIT 11	Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	74		Lesson 1 – Activity 4 - 6		

	75	My family	Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	76		Lesson 2 – Activity 4 - 6		
20	77	Unit 11	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	78	My family	Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	79	Unit 12	Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	80	Jobs	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
21	81		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	82	Unit 12	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	83	Jobs	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	84		Lesson 3 – Activity 4 - 6		
22	85		Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	86	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	87	My house	Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	88		Lesson 2 – Activity 4 - 6		
23	89	Unit 13	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	90	My house	Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	91	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	92	My bedroom	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
24	93		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	94	Unit 14	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	95	My bedroom	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	96		Lesson 3 – Activity 4 - 6		

25	97	Unit 15 At the dinning table	Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	98		Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	99		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	100		Lesson 2 – Activity 4 - 6		
26	101	REVIEW 2 REVIEW 2	Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	102		Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	103		Activity 1 - 2		
	104		Activity 3 - 5		
27	105	FUN TIME Unit 16 My pets	Activity 1 - 3		
	106		Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	107		Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	108		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
28	109	Unit 16 My pets	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	110		Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	111		Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	112		Lesson 1 – Activity 1 - 3		
29	113	Unit 17 Our toys	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	114		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	115		Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	116		Lesson 3 – Activity 1 - 3		

30	117	Unit 18 Playing and doing	Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	118		Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	119		Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	120		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
31	121	Unit 18 Playing and doing	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	122		Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	123		Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	124		Lesson 1 – Activity 1 - 3		
32	125	Unit 19 Outdoor activities	Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	126		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
	127		Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	128		Lesson 3 – Activity 1 - 3		
33	129	Unit 20 At the zoo	Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	130		Lesson 1 – Activity 1 - 3		
	131		Lesson 1 – Activity 4 - 6		
	132		Lesson 2 – Activity 1 - 3		
34	133	Unit 20 At the zoo	Lesson 2 – Activity 4 - 6		
	134		Lesson 3 – Activity 1 - 3		
	135		Lesson 3 – Activity 4 - 6		
	136	REVIEW 4	Activity 1 – 2		

35	137	REVIEW 4	Activity 3 – 5		
	138	FUN TIME	Activity 1 – 3		
	139		Kiểm tra Học kì 2		
	140		Chữa bài		

12. Toán Bổ sung

1.1. Tổng số tiết: 35 tiết ; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000; trong phạm vi 100 000.
- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.
- Làm quen với việc làm tròn số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn mười nghìn (ví dụ: làm tròn số 1234 đến hàng chục thì được số 1230).
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến năm chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Vận dụng được các bảng nhân, bảng chia 2, 3,..., 9 trong thực hành tính.
- Thực hiện được phép nhân với số có một chữ số (có nhớ không quá hai lượt và không liên tiếp).
- Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính và có dấu ngoặc theo nguyên tắc thực hiện trong dấu ngoặc trước.
- Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng (một số loại cân thông dụng, thước thẳng có chia vạch đến mi-li-mét, nhiệt kế,...) để thực hành cân, đo, đong, đếm.
- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài (mm, cm, dm, m, km); diện tích (cm²); khối lượng (g, kg); dung tích (ml, l); thời gian (phút, giờ, ngày, tuần lễ, tháng, năm); tiền Việt Nam đã học.
- Tính được chu vi của hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông khi biết độ dài các cạnh.
- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: cân nặng của một con gà khoảng 2kg,...)
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường.
- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (trong một số tình huống đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Stt		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)		Ghi chú
			Tiết học/		
			thời lượng		
1	1	Ôn luyện bảng cộng, bảng trừ	1		
2	2	Ôn luyện Toán tuần 1	2		
3	3	Ôn luyện Toán tuần 2	3		
4	4	Ôn luyện Toán tuần 3	4		
5	5	Ôn luyện Toán tuần 4	5		
6	6	Ôn luyện Toán tuần 5	6		
7	7	Ôn luyện Toán tuần 6	7		
8	8	Ôn luyện Toán tuần 7	8		
9	9	Ôn luyện Toán tuần 8	9		
10	10	Ôn luyện Toán tuần 9	10		
11	11	Ôn luyện Toán tuần 10	11		
12	12	Ôn luyện Toán tuần 11	12		
13	13	Ôn luyện Toán tuần 12	13		
14	14	Ôn luyện Toán tuần 13	14		
15	15	Ôn luyện Toán tuần 14	15		
16	16	Ôn luyện Toán tuần 15	16		

17	17	Ôn luyện Toán tuần 16	17		
18	18	Ôn luyện Toán tuần 17	18		
19	19	Ôn luyện Toán tuần 18	19		
20	20	Ôn luyện Toán tuần 19	20		
21	21	Ôn luyện Toán tuần 20	21		
22	22	Ôn luyện Toán tuần 21	22		
23	23	Ôn luyện Toán tuần 22	23		
24	24	Ôn luyện Toán tuần 23	24		
25	25	Ôn luyện Toán tuần 24	25		
26	26	Ôn luyện Toán tuần 25	26		
27	27	Ôn luyện Toán tuần 26	27		
28	28	Ôn luyện Toán tuần 27	28		
29	29	Ôn luyện Toán tuần 28	29		
30	30	Ôn luyện Toán tuần 29	30		
31	31	Ôn luyện Toán tuần 30	31		
32	32	Ôn luyện Toán tuần 31	32		
33	33	Ôn luyện Toán tuần 32	33		
34	34	Ôn luyện Toán tuần 33	34		
35	35	Ôn luyện Toán tuần 34	35		

13. Tiếng Việt (Bổ sung)

1.1. Tổng số tiết: 35 tiết ; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm các đoạn văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ; tốc độ đọc khoảng 70 – 80 tiếng trong 1 phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

– Viết thành thạo chữ viết thường, viết đúng chữ viết hoa.

- Biết viết theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); hình thành một vài ý lớn; viết thành đoạn văn; chỉnh sửa lỗi (dùng từ, đặt câu, dấu câu, viết hoa) dựa vào gợi ý.

– Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới; có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe, biết tránh dùng từ ngữ kém văn hoá.

– Kể được một câu chuyện đơn giản đã đọc, nghe hoặc xem (có sự hỗ trợ, gợi ý); kết hợp lời kể, điệu bộ thể hiện cảm xúc về câu chuyện. Nói 2 – 3 câu về một tình huống do em tưởng tượng.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Stt		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)		Ghi chú
			Tiết học/ thời lượng		
1	1	Rèn đọc	1		
2	2	Ôn luyện TV tuần 1	2		
3	3	Ôn luyện TV tuần 2	3		
4	4	Ôn luyện TV tuần 3	4		
5	5	Ôn luyện TV tuần 4	5		
6	6	Ôn luyện TV tuần 5	6		
7	7	Ôn luyện TV tuần 6	7		

8	8	Ôn luyện TV tuần 7	8		
9	9	Ôn luyện TV tuần 8	9		
10	10	Ôn luyện TV tuần 9	10		
11	11	Ôn luyện TV tuần 10	11		
12	12	Ôn luyện TV tuần 11	12		
13	13	Ôn luyện TV tuần 12	13		
14	14	Ôn luyện TV tuần 13	14		
15	15	Ôn luyện TV tuần 14	15		
16	16	Ôn luyện TV tuần 15	16		
17	17	Ôn luyện TV tuần 16	17		
18	18	Ôn luyện TV tuần 17	18		
19	19	Ôn luyện TV tuần 18	19		
20	20	Ôn luyện TV tuần 19	20		
21	21	Ôn luyện TV tuần 20	21		
22	22	Ôn luyện TV tuần 21	22		
23	23	Ôn luyện TV tuần 22	23		
24	24	Ôn luyện TV tuần 23	24		
25	25	Ôn luyện TV tuần 24	25		
26	26	Ôn luyện TV tuần 25	26		
27	27	Ôn luyện TV tuần 26	27		
28	28	Ôn luyện TV tuần 27	28		
29	29	Ôn luyện TV tuần 28	29		

30	30	Ôn luyện TV tuần 29	30		
31	31	Ôn luyện TV tuần 30	31		
32	32	Ôn luyện TV tuần 31	32		
33	33	Ôn luyện TV tuần 32	33		
34	34	Ôn luyện TV tuần 33	34		
35	35	Ôn luyện TV tuần 34	35		

14. Mỹ thuật (Bổ sung)

1.1. Tổng số tiết: 35 tiết ; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

***Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:**

- Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.
- Nhận biết được tính chất tương phản của hình, khối ở sản phẩm thủ công.

***Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:**

- Tạo được sản phẩm có sự tương phản của hình, khối dạng cơ bản.
- Tạo được màu đậm, màu nhạt ở sản phẩm bằng vật liệu sẵn có.
- Thể hiện được chi tiết hoặc hình ảnh trọng tâm ở sản phẩm.
- Vận dụng được sự khác nhau của chấm, đường hướng của nét để trang trí sản phẩm.
- Tạo được cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.

***Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:**

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng.
- Biết phân biệt vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo ở sản phẩm thủ công.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần	Chủ đề/mạch nội dung	Chương trình và sách giáo khoa	Tiết thứ	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
		Tên bài học			
1	Chủ đề 1 Em yêu mỹ thuật.	BT: Em yêu mỹ thuật.	1		
2	Chủ đề 2 Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	BT: Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc (tiết 1)	2		
3		BT: Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc (tiết 2)	3		
4	Chủ đề 3 Màu sắc em yêu	BT: Màu sắc em yêu.(tiết 1)	4		
5		BT: Màu sắc em yêu.(tiết 2)	5		
6		BT: Màu sắc em yêu. (tiết 3)	6		
7	Chủ đề 4 Vẽ đẹp của khối	BT: Vẽ đẹp của khối.(tiết 1)	7		
8		BT: Vẽ đẹp của khối.(tiết 2)	8		
9		BT:Vẽ đẹp của khối.(tiết 3)	9		
10	Chủ đề 5	BT: Một số vật liệu sử dụng trong thực	10		

	Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật	hành, sáng tạo mỹ thuật. (tiết 1)			
11		BT: Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật. (tiết 2)	11		
12		BT: Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo mỹ thuật. (tiết 3)	12		
13	Chủ đề 6 Biết ơn thầy cô	BT: Biết ơn thầy cô. (tiết 1)	13		
14		BT: Biết ơn thầy cô. (tiết 2)	14		
15		BT: Biết ơn thầy cô. (tiết 3)	15		
16		BT: Biết ơn thầy cô. (Tiết 4)	16		
17		Ôn tập, trưng bày sản phẩm cuối học kì I.	17		
18	Chủ đề 7 Cảnh vật quanh em	BT: Cảnh vật quanh em. (Tiết 1)	18		
19		BT: Cảnh vật quanh em. (Tiết 2)	19		
20		BT: Cảnh vật quanh em. (Tiết 3)	20		
21		BT: Cảnh vật quanh em. (Tiết 4)	21		
22	Chủ đề 8 Chân dung người thân trong gia đình	BT: Chân dung người thân trong gia đình. (Tiết 1)	22		
23		BT: Chân dung người thân trong gia đình. (Tiết 2)	23		
24		BT: Chân dung người thân trong gia đình. (Tiết 3)	24		

25		BT: Chân dung người thân trong gia đình. (Tiết 4)	25		
26	Chủ đề 9 Sinh hoạt trong gia đình	BT: Sinh hoạt trong gia đình. (Tiết 1)	26		
27		BT: Sinh hoạt trong gia đình. (Tiết 2)	27		
28		BT: Sinh hoạt trong gia đình.(Tiết 3)	28		
29		BT: Sinh hoạt trong gia đình.(Tiết 4)	29		
30	Chủ đề 10 An toàn giao thông	BT: An toàn giao thông.(Tiết 1)	30		
31		BT: An toàn giao thông.(Tiết 2)	31		
32		BT: An toàn giao thông.(Tiết 3)	32		
33		BT: An toàn giao thông.(Tiết 4)	33		
34		Ôn tập cuối học kì II.	34		
35		Trưng bày sản phẩm cuối năm.	35		

15. Đọc Thư viện

1.1. Tổng số tiết: 35 tiết ; HK1: 18 tiết; HK2: 17 tiết

Thời lượng: 35 phút/ tiết

1.2. Yêu cầu cần đạt

- Hình thành và phát triển thói quen đọc sách cho học sinh tiểu học
- Kỹ năng đọc sách phát triển thì học sinh sẽ đọc tốt đồng thời sẽ phát triển về tư duy ngôn ngữ cũng như học tập được nhiều điều bổ ích.

1.3. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Stt	Tên bài học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)		Ghi chú
			Tiết học/		
			thời lượng		
1	1	Đọc to nghe chung: truyện có nhân vật là thiếu nhi	1		
2	2	Đọc nhóm đôi: truyện có nhân vật là thiếu nhi	2		
3	3	Đọc cá nhân: truyện có nhân vật là thiếu nhi	3		
4	4	Cùng đọc: truyện có nhân vật là thiếu nhi	4		
5	5	Đọc to nghe chung: truyện về mẹ, cô giáo	5		
6	6	Đọc nhóm đôi: truyện về mẹ, cô giáo	6		
7	7	Đọc cá nhân: truyện về mẹ, cô giáo	7		
8	8	Cùng đọc: truyện về mẹ, cô giáo	8		
9	9	Đọc to nghe chung: truyện về thầy cô giáo	9		
10	10	Đọc nhóm đôi: truyện về thầy cô giáo	10		
11	11	Đọc cá nhân: truyện về thầy cô giáo	11		
12	12	Cùng đọc: truyện về thầy cô giáo	12		
13	13	Đọc to nghe chung: Chủ đề “Truyền thống dân tộc”	13		
14	14	Đọc nhóm đôi: Chủ đề “Truyền thống dân tộc”	14		
15	15	Đọc cá nhân: Chủ đề “Truyền thống dân tộc”	15		
16	16	Cùng đọc: Chủ đề “Truyền thống dân tộc”	16		
17	17	Đọc to nghe chung: truyện về sự tích một hiện tượng thiên nhiên	17		
18	18	Đọc nhóm đôi: truyện về sự tích một hiện tượng thiên nhiên	18		

19	19	Đọc cá nhân: truyện về sự tích một hiện tượng thiên nhiên	19		
20	20	Cùng đọc: truyện về sự tích một hiện tượng thiên nhiên	20		
21	21	Đọc to nghe chung: Chủ đề “Tết Nguyên Đán”	21		
22	22	Đọc to nghe chung: Câu chuyện “ Sứ giả mùa xuân ”	22		
23	23	Đọc to nghe chung: Câu chuyện “ Sự tích mùa xuân”	23		
24	24	Đọc to nghe chung: truyện nguồn gốc các loài vật	24		
25	25	Đọc nhóm đôi: truyện nguồn gốc các loài vật	25		
26	26	Đọc cá nhân: truyện nguồn gốc các loài vật	26		
27	27	Cùng đọc: truyện nguồn gốc các loài vật	27		
28	28	Đọc to nghe chung: truyện về phong tục tập quán Việt Nam	28		
29	29	Đọc nhóm đôi: truyện về phong tục tập quán Việt Nam	29		
30	30	Đọc cá nhân: truyện về phong tục tập quán Việt Nam	30		
31	31	Cùng đọc: truyện về phong tục tập quán Việt Nam	31		
32	32	Đọc to nghe chung: câu chuyện về Bác Hồ	32		
33	33	Đọc nhóm đôi: câu chuyện về Bác Hồ	33		
34	34	Đọc cá nhân: câu chuyện về Bác Hồ	34		
35	35	Cùng đọc: câu chuyện về Bác Hồ	35		

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

Ngô Thị Huyền